



# BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 25/2023**  
Từ 26/6 - 30/6/2023

**TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**  
024.62821016

**EMAIL**  
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**  
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ CHẤN CHỈNH, TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Ngày 23/6/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

Chỉ thị nêu rõ, qua công tác kiểm toán, thanh tra thời gian qua cho thấy tình hình vi phạm chế độ, chính sách trong quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, nợ công, giá và thâm định giá vẫn còn xảy ra ở nhiều Bộ, ngành, địa phương; việc thực hiện một số kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra còn chậm, chưa nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý, khắc phục các sai phạm; công tác tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý còn hạn chế, chưa đảm bảo thời hạn quy định,...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính - ngân sách nhà nước trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, quản lý giá và thâm định giá; tăng cường công tác quyết toán, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra. Trong đó, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

**Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan**

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với thực tiễn theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách, cơ bản khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý ngân sách nhà nước, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổng hợp, rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan đảm bảo giải quyết, xử lý các tồn tại, hạn chế đã kéo dài nhiều năm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị ở những lĩnh vực đặc thù, nhất là lĩnh vực y tế (thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế,...).

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương hạn chế tối đa việc đề xuất, ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước; trừ trường hợp thực hiện theo cam kết quốc tế, theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong những tình huống thực sự cần thiết, cấp bách, tình huống bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh gây ra; chỉ ban hành mới chính sách chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn tài chính đảm bảo, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

### **Đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước**

Về quản lý thu ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của các Luật Thuế, Luật Quản lý thuế và pháp luật có liên quan, tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước; hạch toán, điều tiết các khoản thu của từng cấp ngân sách, từng địa phương theo đúng quy định; không tự đặt ra các khoản thu, không giữ lại hoặc để các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trái với quy định của pháp luật; khẩn trương xử lý theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản thuế đã kê khai nhưng chậm nộp và các khoản đã được các cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị thu vào ngân sách nhà nước.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Lập dự toán thu ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật Thuế, chế độ thu, đảm bảo tính tích cực, vững chắc và bao quát hết các nguồn thu, có tính đến các khoản thu đột biến, đặc thù; phù hợp với khả năng tăng trưởng kinh tế tại địa phương và tháo gỡ khó khăn, khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo, xây dựng dự toán thu, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất, thu tiền cho thuê đất; khắc phục tình trạng dự báo, xây dựng dự toán thu ngân sách chưa sát với thực tế trong thời gian qua.

### **Nghiêm cấm các trường hợp chi sai nguồn; mượn nguồn của các cấp ngân sách khi chưa được sự cho phép**

Đối với công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, Chi thị nêu rõ, các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ chi theo đúng nguồn kinh phí được giao; trường hợp không còn nhiệm vụ chi, phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định. Nghiêm cấm các trường hợp chi sai nguồn; mượn nguồn của các cấp ngân sách khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định.

Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm trong

quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp đề xuất của các Bộ, cơ quan, địa phương về việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến triển khai các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở đó, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đề xuất phương án xử lý phù hợp.

### **Đa dạng hóa hơn nữa nguồn vốn, phương thức vay trong nước và nước ngoài**

Về quản lý viện trợ, vay, trả nợ; kiểm soát nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia, nợ của chính quyền địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức huy động vốn để đáp ứng nhiệm vụ vay của ngân sách nhà nước trong trung hạn và hằng năm theo Nghị quyết của Quốc hội; đa dạng hóa hơn nữa nguồn vốn, phương thức vay trong nước và nước ngoài; quán triệt nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, chỉ chi trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ; bố trí nguồn vốn để thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, làm ảnh hưởng đến các cam kết của Chính phủ và hệ số tín nhiệm quốc gia.

Các địa phương thực hiện huy động để bù đắp bội chi ngân sách địa phương trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định, bố trí chi trả nợ lãi trong chi cân đối ngân sách địa phương; chi trả nợ gốc ngoài chi cân đối ngân sách địa phương được bố trí từ nguồn vay, bội thu ngân sách cấp tỉnh, kết dư ngân sách cấp tỉnh và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định, đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết và hợp đồng vay đã ký.

### **Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công đúng chế độ, tiết kiệm, công khai, minh bạch**

Đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương cần tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Khai thác hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng; sử dụng hiệu quả tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật, chấn chỉnh, xử lý nghiêm việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Các địa phương thực hiện nghiêm việc đấu giá khi thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **Tổng hợp báo cáo theo đúng chế độ và thời hạn quy định**

Về công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và báo cáo tài chính nhà nước hằng năm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới, tổng hợp báo cáo theo đúng chế độ và thời hạn quy định.

Khi xét duyệt, thẩm định, tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm, nếu phát hiện các khoản chi sai chế độ hoặc không đủ điều kiện quyết toán thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nếu chi sai thì phải thu hồi nộp đủ cho ngân sách nhà nước; nếu chưa đủ điều kiện quyết toán thì phải hoàn thiện thủ tục quyết toán theo quy định, xử lý, thu hồi các khoản chuyển nguồn không đúng quy định và hạn chế chuyển nguồn sang năm sau.

### **Công khai, báo cáo kết quả thực hiện kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra**

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương: Tổ chức đôn đốc, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, trong đó tập trung làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan, đề ra các giải pháp và phối hợp với các cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra để xử lý dứt điểm các kiến nghị, kết luận còn tồn đọng từ các năm trước và những nội dung thực hiện theo Chỉ thị này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý, gửi Bộ Tài chính cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; trong đó, phải nêu rõ những tồn tại trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công đã được khắc phục, những tồn tại chưa khắc phục và thời gian, biện pháp để khắc phục trong thời gian tới.

Trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương không chấp hành chế độ báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra theo quy định của pháp luật và quy định tại Chỉ thị này, hoặc báo cáo chậm, Bộ Tài chính tạm dừng cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Ngày 19/6/2023, Bộ Nội vụ ban hành Báo cáo số 2976/BC-BNV kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023.

Theo Báo cáo, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ 6 tháng đầu năm 2023 được thể hiện trên các mặt công tác: chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách

thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Cụ thể:

Thứ nhất, về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, bám sát các nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tham mưu: tổ chức Phiên họp thứ ba về tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo); ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Bộ đã tổ chức triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ đã xây dựng và phê duyệt Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2022.

Thực hiện chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ Bộ Nội vụ đã tham mưu thành lập Tổ công tác của Ban Chỉ đạo (gồm đại diện của 04 Bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ) tại 10 địa phương (Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; TP. Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương) từ ngày 07/3/2023 đến ngày 17/3/2023 về tình hình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến quy định bỏ Sổ hộ khẩu giấy theo Luật Cư trú năm 2020, việc triển khai Đề án 06 khai thác dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính và đã tổng hợp chung tình hình triển khai các nội dung trên tại 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị chuyên đề (Phiên họp thứ tư) “Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022”.

Ban hành Kế hoạch về tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 theo hướng đổi mới tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh hình thức học trực tuyến, tổ chức triển khai các lớp học trực tuyến cho công chức thực hiện cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương.

Công tác cải cách hành chính trong phạm vi Bộ Nội vụ được lãnh đạo Bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện, đơn vị thường trực cải cách hành chính của Bộ đã tích cực chủ động trong tham mưu đôn đốc hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ trình lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Nội vụ đạt 86.95 điểm xếp thứ 4/17 bộ. Ngày 19/5/2023 Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị mở rộng đánh giá tình hình kết quả cách hành chính của những tháng đầu năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ cách hành chính Quý II năm 2023 của Bộ.

Công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh với nhiều hình thức nội dung phong phú; Bộ đã ban hành Kế hoạch thông tin tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam xây dựng ban hành

Kế hoạch phối hợp công tác năm 2023 phối hợp tổ chức tọa đàm với chủ đề “Công đoàn viên chức các cấp tham gia cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước do Bộ Nội vụ quản lý thường xuyên đăng tin, bài về hoạt động cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức viên chức người dân và xã hội về cải cách hành chính. Bản tin điện tử về cải cách hành chính tiếp tục được Bộ Nội vụ duy trì thực hiện phát hành hàng tuần trên Trang tin điện tử cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo (<http://caicachhanhchinh.gov.vn>) và trên mạng xã hội Zalo của Bộ Nội vụ qua đó đã trở thành kênh thông tin, truyền thông thường xuyên hữu ích để trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm cách làm hay về cải cách hành chính; thông tin về các hoạt động của Ban Chỉ đạo và các hoạt động về cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương.

Thứ hai, về cải cách thể chế, Bộ Nội vụ tập trung thực hiện có hiệu quả bảo đảm tiến độ chất lượng các văn bản do Bộ chủ trì xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; đồng thời chú trọng tới công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành 05 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 08 Thông tư, đã tổ chức xin ý kiến góp ý của các cơ quan tổ chức và Nhân dân qua Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ đối với 01 dự án Luật, 07 dự thảo Nghị định, 08 dự thảo Thông tư và hiện nay đang xin ý kiến đối với 01 dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 02 dự thảo Nghị định và 06 dự thảo Thông tư; tham gia ý kiến đối với dự thảo 16 Luật, 21 Nghị định, 25 Thông tư và các văn bản khác.

Tính đến ngày 31/5/2023, Bộ đã tự kiểm tra 07 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành; thực hiện kiểm tra đối với 270 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Kết quả kiểm tra bước đầu cho thấy chất lượng công tác xây dựng pháp luật tại các địa phương đã ngày càng tốt hơn và chưa phát hiện có vi phạm.

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/5/2023, Bộ Nội vụ đã tổ chức được 03 Đoàn Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật kết hợp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh Thái Bình tỉnh Hưng Yên. Qua kiểm tra cho thấy cơ bản các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự thẩm quyền nội dung theo quy định của pháp luật.

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được quan tâm, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2022.

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Nội vụ. Trên cơ sở Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát kiểm tra các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ được sửa đổi, bổ sung đang có hiệu lực pháp luật, trong 6 tháng đầu năm 2023 Bộ Nội vụ đã hợp nhất 02 văn bản.

Ngoài ra, công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; công tác phổ biến giáo dục pháp luật; công tác theo dõi thi hành pháp luật đã được Bộ nghiêm túc tổ chức thực hiện theo quy định và đạt kết quả tốt.

Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trong 6 tháng đầu năm 2023 Bộ Nội vụ đã rà soát và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ gồm: 04 Nghị định, 01 Quyết định; 11 Thông tư và 02 văn bản hợp nhất. Cập nhật quá trình thay đổi hiệu lực của 03 Nghị định và 06 Thông tư.

Thứ ba, về cải cách thủ tục hành chính, để triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính đồng bộ thống nhất, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ năm 2023. Bộ đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo đó xác định 08 nhóm thủ tục hành chính tập trung rà soát thuộc các lĩnh vực: Tín ngưỡng, tôn giáo; Thi đua - Khen thưởng; Văn thư - Lưu trữ; Công chức - Viên chức; Tổ chức - Biên chế; Công tác thanh niên; Tổ chức quỹ, hội và Chính quyền địa phương.

Bộ đã ban hành Chương trình công tác năm 2023, giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Bộ liên quan chủ trì tổ chức thực hiện. Rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ; cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên Hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ; Hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ Bộ trưởng giao bảo đảm kịp thời, chính xác; Kết nối các Cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính phần mềm Một cửa một cửa liên thông điện tử đã được Bộ Nội vụ đưa vào sử dụng có thể tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và tại địa chỉ "<https://dichvucong.moha.gov.vn/index.zul>" đã được đồng bộ trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính với Cổng dịch vụ công quốc gia (có các tính năng tích hợp kết nối để công dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia).

Thứ tư, về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính được Bộ tổ chức thực hiện đạt được kết quả như sau:

Một là, về tổ chức bộ máy, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã chủ động rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ; đồng thời, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến nay, đã có 26 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành, cơ quan được ban hành. Bộ đã chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Hai là, về việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, đến nay đã có 18/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Ba là, về việc sắp xếp và thực hiện tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để tiếp tục đẩy mạnh triển khai sắp xếp, tổ chức lại và thực hiện tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ cũng đã ban hành văn bản đôn đốc các Bộ, ngành rà soát, xây dựng phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thuộc Bộ, ngành để hoàn thiện báo cáo Ban Chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tại phiên họp tới.

Bốn là, về quản lý biên chế, Bộ đã ban hành Văn bản số 150/BNV-TCBC báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ về việc điều chuyển, giao, bổ sung biên chế công chức ở một số cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành, địa phương.

Năm là, về thực hiện chính sách tinh giản biên chế, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ tiếp tục kiểm tra kết quả thực hiện tinh giản biên chế. Tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 21/4/2023 là 79.178 người, trong đó: ở Trung ương là 5.511 người, ở địa phương là 73.667 người.

Sáu là, về vị trí việc làm, Bộ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã có 04/20 Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và 05/15 Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

Bảy là, về theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, định kỳ hàng tháng, Bộ xây dựng Báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện Nghị quyết số 04/NĐ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2022; đồng thời, tổng hợp các nội dung đề xuất phân cấp, phân quyền của các Bộ, ngành và địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách tổ chức bộ máy trong phạm vi của Bộ tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ. Trên cơ sở Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, Bộ đã tập trung rà soát sửa đổi bổ sung quy định về chức năng nhiệm vụ các cơ quan đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, đến nay, 20/20 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đã có văn bản quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Kết quả về công tác



sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ đã giảm 03 đơn vị thuộc Bộ và tổ chức lại 02 cơ quan tương đương Tổng cục thuộc Bộ; trong đó giảm 02 Vụ thuộc Bộ (do sáp nhập tổ chức hành chính), giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (do sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập) và tổ chức lại 02 cơ quan tương đương Tổng cục (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương Ban Tôn giáo Chính phủ) thành 02 cơ quan tương đương Cục thuộc Bộ. Bộ Nội vụ đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị thuộc 02 Ban, tổ chức lại các Vụ và tương đương thuộc Ban thành các Phòng và tương đương thuộc Ban; đồng thời, tiến hành sắp xếp, giảm số lượng đầu mối các đơn vị thuộc Ban, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, việc sắp xếp tổ chức bộ máy đã giảm 24 đơn vị đầu mối; trong đó giảm 03 đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ, giảm 01 đơn vị thuộc Văn phòng Bộ tăng thêm 01 đơn vị thuộc Thanh tra Bộ do yêu cầu nhiệm vụ của công tác thanh tra, giảm 01 đơn vị thuộc Trung tâm Thông tin, giảm 01 đơn vị thuộc Tạp chí Tổ chức nhà nước, giảm 23 đơn vị thuộc Trường Đại học Nội vụ Hà Nội; tuy nhiên, do sáp nhập Trường vào Học viện Hành chính Quốc gia nên Học viện tăng thêm 04 đơn vị so với trước đây.

Sau sắp xếp bộ máy, Bộ Nội vụ đã giảm 03 chức danh Vụ trưởng và tương đương; giảm 09 chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương tại các cơ quan thuộc Bộ. Đối với việc tổ chức lại 02 cơ quan tương đương Tổng cục thành 02 cơ quan tương đương Cục thuộc Bộ đã giảm 02 chức danh tương đương Tổng cục trưởng; giảm 08 chức danh tương đương Phó Tổng cục trưởng; giảm 22 chức danh Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục; giảm 66 chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục. Đối với việc sắp xếp tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đã giảm 24 chức danh Trưởng phòng và tương đương; giảm 48 chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương. Bộ đã tiến hành sắp xếp điều chỉnh cơ cấu lại 33 biên chế công chức và 473 biên chế sự nghiệp (từ các đơn vị sáp nhập sang các đơn vị sau sáp nhập và các đơn vị khác thuộc Bộ có khối lượng công việc lớn), bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, trình độ năng lực của công chức, viên chức, góp phần tiếp tục chủ trương đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc Bộ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ được nâng cao nhận thức, có sự thay đổi, thích ứng và đồng thuận cao với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy, luôn ổn định tư tưởng, yên tâm công tác và phấn đấu, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, về cải cách chế độ công vụ, trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã triển khai thực hiện quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức, đã tiếp tục triển khai thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,...

Công tác kiện toàn nhân sự lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiếp tục được Ban Cán sự đảng Bộ, lãnh đạo Bộ nghiêm túc chỉ đạo thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm 2023, Bộ đã triển khai quy trình, thủ tục và quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 01 trường hợp; đồng thời, bổ nhiệm lại đối với 06 công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên đối với 06 công chức, thôi việc đối với 02 công chức, xử lý kỷ luật đối với 01 công chức và tiếp nhận vào làm công chức đối với 05 viên chức.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ đã cử 02 công chức tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; cử 04 công chức tham gia đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị; cử 59 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngạch Chuyên viên cao cấp; cử 10 công chức tham gia bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính; cử 03 công chức tham gia bồi dưỡng ngạch Chuyên viên; cử 23 công chức, viên chức tham gia Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Vụ; cử 01 công chức tham gia lớp đào tạo Kiểm toán nội bộ; cử 01 công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên cao cấp; ngoài ra, đã cử 08 viên chức tham dự hóa học bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh dành cho đối tượng 2, đối tượng 3 tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Thứ sáu, về cải cách tài chính công, trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ đã thường xuyên bám sát đôn đốc các đơn vị trong việc giải ngân kinh phí, cập nhật kịp thời số kinh phí đã thực hiện và không thực hiện để kịp thời bổ sung cho các nhiệm vụ đột xuất khác. Thực hiện phân bổ 100% dự toán ngân sách được giao, không bị huỷ bỏ kinh phí; thực hiện công bố công khai quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2021 theo quy định; xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xét duyệt quyết toán năm 2022 đối với các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ; xây dựng Chương trình Thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Bộ Nội vụ năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023; tổ chức thực hiện kiểm tra xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí và quản lý sử dụng tài sản công năm 2022 tại các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ; dự thảo Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, Quy chế quản lý tài chính để xin ý kiến các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Kịp thời chấn chỉnh, chỉ đạo đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm các kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản công và đã có văn bản báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra Bộ Tài chính và Kiểm toán nhà nước. Về cơ bản, đến thời điểm báo cáo các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị về xử lý kinh tế (đã thực hiện 100%) và đang tiếp tục hoàn thiện các kiến nghị về hoàn thiện các quy chế quy định nội bộ về công tác quản lý tài chính, tài sản công. Thực hiện tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

Thứ bảy, về xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số, trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm chuẩn hóa thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư; nghiên cứu công nghệ Google Form phục vụ xây dựng phần mềm chấm điểm Chỉ số chuyển đổi số của Bộ Nội vụ; tổ chức nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 988/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Nội vụ; cung cấp Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật hướng dẫn các đơn vị cung cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho các Bộ, ngành, địa phương dễ dàng tích hợp được với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; phối hợp làm việc với Cục Chuyển đổi số Quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) để thực hiện kết nối giữa hệ thống quản lý công chức, viên chức ở cấp cơ sở đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP; lập quy trình cài đặt máy

trạm tại Bộ Nội vụ và checklist các nội dung cần kiểm tra khi cài đặt máy trạm hoặc kiểm tra an toàn thông tin (căn cứ theo quy trình kiểm tra máy của A05); phối hợp Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) xây dựng phương án chuyển đổi và cài đặt hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đáp ứng kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quản trị vận hành phần mềm quản lý cấp key cho Bộ, ngành, địa phương kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; quản trị vận hành quản trị kỹ thuật phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (VOffice); ký kết hợp tác truyền thông với Công ty cổ phần VNG về truyền thông các hoạt động của Bộ Nội vụ trên nền tảng mạng xã hội Zalo.

Hiện nay, Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai cập nhật kết nối chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức định công bố kết quả cập nhật đồng bộ dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ vào 12h00 các ngày thứ Hai, Tư, Sáu hàng tuần để các cơ quan đơn vị theo dõi kiểm tra đôn đốc; hướng tới hoàn thành nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023; thường xuyên đôn đốc phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) để triển khai thực hiện kết nối đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu Cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương về Cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương nhập dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức theo mẫu sơ yếu lý lịch do Bộ Nội vụ quy định. Tính đến ngày 29/5/2023 đã có 10 Bộ, ngành và 58 địa phương đã thực hiện kết nối đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Tổng số dữ liệu đồng bộ là 1.559.820 (trong đó có 18.582 dữ liệu của Bộ, ngành; 1.541.238 dữ liệu của địa phương).

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý của Bộ Nội vụ tiếp tục quan tâm đẩy mạnh triển khai. Để nâng cao chất lượng hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của Bộ góp phần thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính Bộ Nội vụ đã triển khai áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ và áp dụng ISO điện tử vào các quy trình xử lý công việc; thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, nâng cấp, bổ sung kịp thời các quy trình giải quyết công việc, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn. Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2023. Đồng thời, cử công chức tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng, thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách hành chính tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ, sự vào cuộc của lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Công tác tham mưu đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện kịp thời trên cơ sở bám sát Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các văn bản hướng dẫn qua đó bảo đảm tiến độ, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA CHÍNH PHỦ VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Nội vụ đề ra trong Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023.

Theo Báo cáo, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ 6 tháng đầu năm 2023 được thể hiện trên các mặt công tác: Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách hành chính tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ, sự vào cuộc của lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Công tác tham mưu đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện kịp thời trên cơ sở bám sát Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các văn bản hướng dẫn qua đó bảo đảm tiến độ, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ.

Bên cạnh đó, Báo cáo cũng chỉ ra một số những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân như: việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của một số đơn vị còn mang tính hình thức chưa nghiêm, một số đơn vị không có báo cáo cải cách hành chính, một số đơn vị chưa bám sát yêu cầu hướng dẫn về chế độ báo cáo định kỳ; một số công chức, viên chức chuyên trách (phụ trách) công tác cải cách hành chính tại các cơ quan đơn vị chưa được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác cải cách hành chính. Vì vậy, chất lượng tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính còn hạn chế.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các đơn vị trong công tác thu thập số liệu và báo cáo còn nhiều hạn chế, số liệu không cập nhật chưa đầy đủ.

### **Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định mới của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy**

Để công tác cải cách hành chính trong thời gian tới đạt kết quả, Báo cáo của Bộ Nội vụ đã đề ra 8 nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ, thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Bộ. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, theo dõi đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Thứ hai, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, tập trung xây dựng, triển khai các

đề án, dự án về cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP; các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 23/CT-TTg.

Thứ ba, tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính giai đoạn 2021 - 2030”; ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023; Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 và Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn tăng cường năng lực công chức thực hiện cải cách hành chính.

Thứ tư, tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy định chi tiết theo nhiệm vụ được giao không để phát sinh nợ đọng mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

Thứ năm, tiếp tục rà soát đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tăng cường thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ sáu, tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định mới của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định về quản lý công chức, viên chức; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và gắn kết chặt chẽ với thực hiện chính sách tinh giản biên chế; tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức đảm bảo đúng với điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được phê duyệt.

Thứ bảy, tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chuyển đổi số của Bộ theo theo các kế hoạch đã ban hành.

Thứ tám, tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **BỘ QUỐC PHÒNG: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TP. HỒ CHÍ MINH**

Ngày 27/6, Đoàn công tác Bộ Quốc phòng do Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban

Chỉ đạo cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số của Bộ Quốc phòng làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số tại Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh.

Đoàn công tác đã đến kiểm tra thực tế tại Trạm biên phòng cửa khẩu Cảng Cát Lái - TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm điều hành sản xuất, kinh doanh và Trung tâm An ninh thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Quân chủng Hải quân), lắng nghe báo cáo về công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tham quan mô hình kiểm tra mã vạch theo công nghệ mới.

Kết luận kiểm tra, Thượng tướng Lê Huy Vịnh đánh giá cao và biểu dương Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh đã làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong thời gian qua... Thượng tướng Lê Huy Vịnh yêu cầu trong thời gian tới, Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; tiếp tục triển khai các thủ tục biên phòng liên quan đến chuyển đổi số, rà soát và triển khai việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác biên phòng, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh,...

*Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## BỘ CÔNG AN VÀ BỘ QUỐC PHÒNG: PHỐI HỢP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN 06, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều ngày 29/6, tại Hà Nội, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng đã tổ chức Hội nghị phối hợp triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trong Bộ Quốc phòng.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Lê Huy Vịnh nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Đề án 06 đối với tiến trình Chuyển đổi số quốc gia nói chung và Bộ Quốc phòng nói riêng, cũng như vai trò gương mẫu, đi đầu của Quân đội, Công an trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, chuyển đổi số. Hội nghị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong việc khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để hỗ trợ công tác quản lý, công tác tham mưu, hoạch định các chính sách.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt Đề án 06, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 06 trong Bộ Quốc phòng đã được triển khai khẩn trương, tích cực. Bộ Quốc phòng đã ban hành 2 Kế hoạch, 1 Quyết định thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06; đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại các cuộc họp Ban chỉ đạo cải cách hành chính và Chính phủ điện tử hàng tháng; kịp thời chỉ đạo các nội dung phát sinh trong quá trình triển

khai các kế hoạch; tổ chức hội nghị cấp bộ để tháo gỡ các "điểm nghẽn" về triển khai Đề án 06 trong Bộ Quốc phòng.

Đến nay, các nhiệm vụ cụ thể được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06 đã được Bộ Quốc phòng thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Cụ thể, đã hoàn thành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cung cấp 23 dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực mật mã dân sự, quản lý vật liệu nổ, 12 dịch vụ công trực tuyến về biên phòng điện tử; thử nghiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nghĩa vụ quân sự... Đã phối hợp giám sát sự cố mất an toàn thông tin cho các trang, cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bỏ các quy định yêu cầu sổ hộ khẩu, sổ tạm trú của công dân; tổ chức khảo sát, xây dựng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở kết nối, xác thực thông tin qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tại Hội nghị, Bộ Công an đã thông tin về tiến độ, kết quả và chia sẻ kinh nghiệm khi triển khai Đề án 06 trong toàn quốc. Ý kiến phát biểu của các đơn vị đã tập trung làm rõ về nhu cầu khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số trong các hoạt động thuộc chức năng, quản lý. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực như nghĩa vụ quân sự, tuyển sinh quân sự, quản lý xuất nhập cảnh, thực thi pháp luật trên biển, khám chữa bệnh...

Các đại biểu cũng tập trung thảo luận sâu về những yêu cầu đặc thù đối với công tác bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động quân sự, quốc phòng; đề xuất với lãnh đạo hai bộ các phương án thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đúng quy định.

Phát biểu kết luận Hội nghị, thay mặt Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ, Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc ghi nhận các kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Bộ Quốc phòng, đồng thời gợi mở và đề nghị các đơn vị trong Bộ Quốc phòng nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ hơn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong các hoạt động, tập trung vào các hoạt động liên quan đến người dân. Đặc biệt là ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID tại các cửa khẩu, các bệnh viện do Bộ Quốc phòng quản lý; tạo lập, xây dựng dữ liệu, phát triển công nghệ cũng như kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng phân tích dữ liệu để tạo ra các giá trị mới.

Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc và Thứ trưởng Lê Huy Vịnh đã thống nhất giao các cơ quan chức năng của hai bộ xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nội dung phối hợp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06. Trong đó, lựa chọn một số nhiệm vụ điển hình tập trung làm trước, tạo điểm nhấn để đánh giá, nhân rộng; tăng cường phối hợp trao đổi thông tin, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Quân đội, Công an trong thực hiện Đề án 06, tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

*Nguồn: cand.com.vn*

## BỘ TÀI CHÍNH: CẢI CÁCH TOÀN DIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính đã được Lãnh đạo Bộ Tài chính quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực tài chính - ngân sách. Nhờ đó, Bộ Tài chính nhiều năm liền nằm trong nhóm các bộ, cơ quan ngang bộ dẫn đầu về cải cách hành chính.

### **Chú trọng rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã triển khai hiệu quả Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử và quá trình chuyển đổi số để tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Cùng với đó, Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Theo thống kê của Bộ Tài chính, lũy kế từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023, các đơn vị thuộc Bộ đã thực hiện đánh giá tác động đối với 30 thủ tục hành chính tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, từ ngày 15/12/2022 đến 14/6/2023, Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 08 quyết định công bố bãi bỏ 10 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 10 thủ tục hành chính; công bố mới 03 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý.

Đến nay, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 794 thủ tục hành chính, trong đó lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực Kho bạc Nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 212 thủ tục hành chính.

Trên cơ sở Quyết định công bố, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai và cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.



## **Đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục**

Cùng với rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Bộ Tài chính tiếp tục vận hành mô hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại trụ sở cơ quan Bộ ổn định và đảm bảo hiệu quả. Lũy kể từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/6/2023, Bộ phận Một cửa Bộ Tài chính đã tiếp nhận 554 hồ sơ thủ tục hành chính và đã thực hiện trả kết quả cho cá nhân, tổ chức 372 hồ sơ, đảm bảo 100% đúng hạn; số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 182 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

Đồng thời, Bộ phận Một cửa Bộ Tài chính đã thực hiện số hóa 554 hồ sơ tiếp nhận và kết quả 372 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị thuộc Bộ (đạt tỷ lệ 100%). Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm hình thành kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Để đẩy mạnh công tác này, trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ. Đồng thời, triển khai áp dụng bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Song song với đó, Bộ Tài chính cũng tiếp tục thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính, rà soát thủ tục hành chính trong quá trình thực thi; thẩm định, thẩm tra chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Có thể nói, Bộ Tài chính đã rất quyết liệt trong công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Theo Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (PAR Index) của các bộ, ngành, địa phương do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố, Bộ Tài chính tiếp tục xếp vị trí thứ 3 trong khối các Bộ, ngành. Đây là năm thứ 9 liên tiếp Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 bộ, cơ quan ngang bộ dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## TẬP TRUNG ƯU TIÊN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ, KINH DOANH

Ngày 29/6/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 252/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Thông báo, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như người đứng đầu một số cơ quan chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo; việc rà soát, trình và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh còn chậm (còn 714/1.146 quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa chưa được thực thi) và chưa chú trọng tham vấn lấy ý kiến các hiệp hội, doanh nghiệp, đối tượng chịu tác động khi ban hành thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; 618/699 thủ tục hành chính chưa được thực thi phương án phân cấp; 808/1.146 thủ tục hành chính chưa được đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý cư dân...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ, kịp thời; còn tình trạng níu kéo, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực, thiếu phân cấp, phân quyền.

### **Tập trung ưu tiên cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh**

Về phương hướng, giải pháp, Phó Thủ tướng yêu cầu lựa chọn những quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản để tập trung cải cách, trước mắt tập trung ưu tiên các vấn đề cấp bách cần tháo gỡ, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: xây dựng, bất động sản, thuế, hải quan, điện, năng lượng, sản xuất, chế biến nông sản, xuất nhập khẩu, giáo dục đào tạo, y tế...

Thực hiện giao ban định kỳ và làm việc trực tiếp của Lãnh đạo Chính phủ, Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp để nhận diện các khó khăn, vướng mắc và kịp thời tháo gỡ, thúc đẩy triển khai; đôn đốc thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phương án phân cấp đã được phê duyệt, trước mắt tập trung vào 714 quy định đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa chưa được thực thi, 618 thủ tục hành chính đã phê duyệt phương án phân cấp chưa được thực thi, 808 thủ tục hành chính liên quan đến giấy tờ công dân chưa thực thi đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết chuyên đề và việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại các Bộ, cơ quan, địa phương.

## **Thực hiện nghiêm công bố đầy đủ, chính xác thông tin về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

Về nhiệm vụ cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa ngay các quy định, thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhất là các quy định, thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, hành vi hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà.

Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường hơn nữa công tác thẩm định quy định thủ tục hành chính tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chỉ ban hành thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Bộ Nội vụ, trên cơ sở rà soát của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tổng hợp rà soát, đề xuất phương án kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó bao gồm cả tổ tư vấn chính sách của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian trình trong tháng 7 năm 2023.

## **Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ**

Thông báo cũng nêu rõ, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm từ nay đến hết ngày 31/12/2023 để tập trung cắt giảm, đơn giản hóa và nâng cao chất lượng các quy định, thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ, phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính và các thủ tục hành chính liên quan đến giấy tờ công dân), trong đó phân công cụ thể trách nhiệm từng cơ quan, có định lượng kết quả, sản phẩm cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2023.

Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ gồm từ 10 - 12 thành viên do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Tổ trưởng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Tổ phó thường trực, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Tổ phó, Thứ trưởng Bộ Công an - Tổ phó thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 làm Tổ phó, lãnh đạo một số Bộ, cơ quan làm thành viên và Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính làm Ủy viên thường trực. Tổ công tác có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực

hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về cải cách thủ tục hành chính; kỷ cương hành chính và nhận diện các khó khăn, vướng mắc, kịp thời tháo gỡ, thúc đẩy triển khai, trước mắt tập trung vào các phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phương án phân cấp đã phê duyệt nhưng chưa được thực thi.

Đồng thời nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để cập nhật, công khai theo dõi, đánh giá về thủ tục hành chính nội bộ và thủ tục hành chính 4 cấp chính quyền. Hoàn thành trong Quý 3 năm 2023.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.**

Dự thảo nêu rõ các nguyên tắc chung về cơ sở dữ liệu quốc gia. Một cơ sở dữ liệu quốc gia do một cơ quan chủ quản làm đầu mối. Việc xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia được quản lý, xây dựng, duy trì tập trung.

Dữ liệu phát sinh từ hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc cơ quan cấp nào thì cơ quan cấp đó chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu chính xác, kịp thời vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tổ chức, cá nhân có quyền truy nhập và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy chế khai thác, sử dụng.

Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia phải bảo đảm cơ sở pháp lý trước khi chính thức đưa vào khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

Việc tuân thủ quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện thường xuyên, liên tục từ khâu thiết kế, xây dựng, cập nhật, vận hành, khai thác và sử dụng; bảo đảm thống nhất kết nối giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia; tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Dự thảo Nghị định nêu rõ những hành vi không được làm gồm: Khai thác, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia không đúng quy định, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Tấn công mạng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; gây sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia.

Mua bán, trao đổi, chia sẻ trái pháp luật thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và địa phương.

Truy cập trái phép vào cơ sở dữ liệu quốc gia; sao chép, làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong cơ sở dữ liệu quốc gia.

Cố tình cung cấp thông tin sai lệch trong quá trình tạo lập dữ liệu.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định nêu rõ dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: Dữ liệu chủ có tính ổn định, ít biến động; cấu trúc dữ liệu chủ ít thay đổi về thuộc tính; được cập nhật, khai thác và sử dụng trên phạm vi toàn quốc; xác định được tối thiểu có 02 cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành tham chiếu đến. Khi dữ liệu chủ thay đổi, dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu tham chiếu đến phải được đồng bộ tương ứng.

Cơ sở dữ liệu đưa vào danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục, cập nhật danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia. Danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia thể hiện được các nội dung bao gồm tên Cơ sở dữ liệu quốc gia; mục tiêu xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia; phạm vi dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia; thông tin về dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia; đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia; nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia; phương thức chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Trường hợp cần cập nhật, điều chỉnh thông tin hoặc bổ sung hoặc đưa cơ sở dữ liệu ra khỏi danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia, chủ quản cơ sở dữ liệu có văn bản đề nghị kèm theo thuyết minh lý do đề nghị tương ứng.

Danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia được phê duyệt, cập nhật, điều chỉnh theo nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của từng giai đoạn phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số hoặc khi có đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, rà soát và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia; định kỳ cập nhật, điều chỉnh danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia theo yêu cầu thực tiễn.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư quy định chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.**

Dự thảo Thông tư nêu rõ quy định về quản lý, phân loại Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử.

Theo đó, mỗi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có một Cổng thông tin điện tử là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung của cơ quan nhà nước trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương trên môi trường mạng (gọi chung là Cổng thông tin điện tử cấp bộ, cấp tỉnh).

Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có Trang thông tin điện tử thì phải là thành phần của

Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước triển khai các kênh cung cấp thông tin (có thể là cổng thành phần) để cung cấp thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng theo nhu cầu nghiệp vụ, phục vụ tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng nguyên tắc phân loại và các quy định của pháp luật.

Cổng thành phần thuộc Cổng thông tin điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Cổng thành phần không bắt buộc đồng nhất về mặt công nghệ và quản lý với Cổng thông tin điện tử trực thuộc.

Trang thông tin điện tử phải thuộc một Cổng thông tin điện tử duy nhất và được tích hợp, phân loại và cấp mã quản lý trên Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

Trang thông tin điện tử là thành phần của một Cổng thông tin điện tử duy nhất. Số lượng, nội dung các Trang thông tin điện tử thuộc Cổng thông tin điện tử được xác định, phân loại theo yêu cầu về thông tin cung cấp trên môi trường mạng và phù hợp với cơ cấu tổ chức của Bộ, quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương. Về công nghệ, Trang thông tin điện tử được phân loại làm 02 nhóm sau:

Trang thông tin điện tử loại I: Có thể sử dụng công nghệ riêng không đồng nhất về mặt công nghệ với Cổng thông tin điện tử mà trang trực thuộc; Trang loại I cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản và là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử.

Trang thông tin điện tử loại II: Đồng nhất hoàn toàn về mặt công nghệ với Cổng/Trang thông tin điện tử mà trang đó trực thuộc.

Cổng thành phần và Trang thông tin điện tử được quản lý và cấp mã quản lý trên Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

Các Cổng và Trang thông tin điện tử cần được đăng ký tích hợp hệ thống EMC và được đánh giá, phân loại theo quy định.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ các yêu cầu chung đối với Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử thuộc cấp bộ, cấp tỉnh:

Tuân thủ quy định về cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định tại Chương II, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022.

Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ/Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh hiện hành. Việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin thực hiện thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kết nối, tích hợp với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

Trường hợp cơ quan nhà nước triển khai nhiều kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng, các kênh này phải được kết nối, tích hợp đồng bộ, đảm bảo tính nhất quán về thông tin với Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Các thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ web, giao diện lập trình ứng dụng hoặc các hình thức phổ biến khác để bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

**\* Bộ Công Thương đang dự thảo Nghị định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.**

Cụ thể, dự thảo đề xuất bãi bỏ toàn bộ 2 văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
2. Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **HÀ NỘI: PHÊ DUYỆT CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn TP. Hà Nội.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt 51 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó có 10 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, 33 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 3 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 5 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn TP. Hà Nội.

Đáng chú ý, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội bãi bỏ 39 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó có 4 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, 28 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 3 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 4 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn TP. Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **\* Công tác cải cách hành chính tại Hà Nội tạo thêm những bước chuyển nổi bật**

Sáng ngày 29/6, Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội với lãnh đạo các quận, huyện, thị xã quý 2/2023 diễn ra, xem xét hai vấn đề liên quan đến công tác cải cách hành chính và thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.



Hội nghị nghe báo cáo, thảo luận làm rõ các nội dung: Kết quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, mức độ hài lòng của cơ quan, tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp TP. Hà Nội; Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn TP. Hà Nội.

### **Chuyển đổi vị trí công tác với 1.154 trường hợp**

Báo cáo về kết quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, mức độ hài lòng của cơ quan, tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp TP. Hà Nội, Giám đốc Sở Nội vụ Trần Đình Cảnh cho biết: Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực. TP. Hà Nội đã có nhiều chủ trương, giải pháp, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt-nhất là triển khai các kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá cũng như sơ kết rút kinh nghiệm. Tập trung vào những cơ quan, địa phương, đơn vị được đánh giá thuộc nhóm có chỉ số thấp và có thông tin dư luận phản ánh chưa tốt.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của TP. Hà Nội đã tạo được một số kết quả và có chuyển biến bước đầu trong thực thi nhiệm vụ. Cụ thể, về cải cách tổ chức bộ máy, thành phố đã hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 (giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức). Đến tháng 6/2023 đã giảm 2.385 biên chế viên chức so với năm 2022.

Đồng thời, TP. Hà Nội tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc tuyển dụng, phê duyệt vị trí việc làm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện đánh giá hằng tháng và tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

Bên cạnh đó, trong cải cách chế độ công vụ, công chức, thành phố đã chỉ đạo, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 1.154 trường hợp theo quy định phân cấp quản lý cán; kiểm tra công vụ đột xuất 30 đơn vị.

Về cải cách tài chính công, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách theo yêu cầu của Trung ương. Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, trong 5 tháng đầu năm, toàn thành phố đã giải ngân 10.926,8 tỷ đồng, đạt 23,3% kế hoạch. Triển khai kế hoạch chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính, đã có 45/50 đơn vị ban hành kế hoạch chi tiết, đảm bảo các mục tiêu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã giao.

### **Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa đạt mục tiêu**

Giám đốc Sở Nội vụ cho biết, trong việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã đưa vào vận hành chính thức 4 hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung quan trọng. Cùng đó, đẩy mạnh áp dụng hóa đơn điện tử, khai thuế điện tử đối với doanh nghiệp. Việc khai thuế điện tử đã được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử. Hóa đơn điện tử đang hoạt động đăng ký thành công đạt tỷ lệ 99,16% đối với doanh nghiệp và 99,98% đối với hộ kinh doanh.

Đối với việc cải thiện mức độ hài lòng của cơ quan, tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp thành phố, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2022 của TP. Hà Nội đạt 80,16%; xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố, là năm thứ 5 liên tiếp ở vị trí này.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ, đối với việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của TP. Hà Nội đạt 66,74 điểm (giảm 1,86 điểm so với năm 2021), xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố (giảm 10 bậc so với năm 2021), chưa đạt mục tiêu đề ra tại Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy và Chỉ thị số 13/CT-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu đặt ra, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố (DDCI), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong Quý I/2024; Triển khai điều tra, đánh giá và công bố xếp hạng Bộ Chỉ số này định kỳ hàng năm. Giao các nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện các giải pháp quyết liệt nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### **Cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị**

Giám đốc Sở Nội vụ cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội cũng bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, đòi hỏi thành phố cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, có những giải pháp đồng bộ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Cụ thể, Đề án “Bộ phận Một cửa hiện đại” đã được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt, nhưng kết quả và tiến độ triển khai tại các cơ quan, đơn vị còn chậm. Công dịch vụ công thành phố và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của thành phố vận hành còn nhiều lỗi, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị và công chức, người dân trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác cải cách hành chính, đặc biệt là lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy trình nội bộ giải quyết công việc ngoài thủ tục hành chính ở trong cơ quan nên chưa kiểm soát hết tiến độ và chất lượng công việc được giao...

Trong 6 tháng cuối năm, thành phố tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và triển khai Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

Đồng thời, thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô để khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, phù hợp với đặc thù của TP. Hà Nội.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn/kinhtedothi.vn*

## TP. HỒ CHÍ MINH: CÁN BỘ SỢ SAI LÀM ẢNH HƯỞNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Chiều ngày 29/6, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức Phiên họp tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023.

### Thu ngân sách giảm

Thông tin về tình hình thu chi ngân sách, Giám đốc Sở Tài chính Lê Duy Minh cho biết, trong Quý II, tất cả chỉ tiêu liên quan đến số thu ngân sách đều giảm sâu so với cùng kì, chỉ bằng 80 - 85% so với Quý II/2022. Số thu giảm sâu tác động chung tới kết quả sáu tháng đầu năm, chỉ bằng 93% so với cùng kì.

Một điểm sáng là khối doanh nghiệp có số thu giữ mức ngang bằng với số thu năm ngoái; dù vậy, có hai khu vực giảm sâu. Lĩnh vực đầu tư nước ngoài trong sáu tháng qua lại sụt giảm về thu, chỉ đạt 93% so với cùng kì trong khi ba năm trước đó đều dẫn đầu.

Bên cạnh đó, nguồn thu từ giao dịch liên quan đến người dân trong giao dịch mua bán, hình thành tài sản đều giảm sâu; có những lĩnh vực chỉ thu 60% so với cùng kì. Đặc biệt, lệ phí trước bạ, trong mua bán nhà đất, chuyển nhượng, thu nhập cá nhân từ bất động sản trong dân... Thu nhập cá nhân đối với lĩnh vực này cũng chỉ còn 70% so với cùng kì; trong khi các năm trước nguồn thu này rất ổn định.

Các tác động liên quan tới hoạt động xuất - nhập khẩu, kim ngạch xuất nhập khẩu đều giảm sâu. Giải pháp để bù đắp các thiếu hụt hiện nay, theo Giám đốc Sở Tài chính đưa ra là phải khơi thông được bất động sản để tăng nguồn thu. “Dù đây không phải là nguồn thu dài hạn nhưng trong ngắn hạn cũng đem lại nguồn thu cho các lĩnh vực khác phát triển như đất đai, xây dựng, kinh doanh...”- ông Minh nói.

Thứ hai, cần tiết kiệm chi để tạo nguồn lực thêm cho ngân sách TP. Hồ Chí Minh 6 tháng đầu năm, chi ngân sách thành phố có tăng hơn do mạnh dạn áp dụng tối đa Nghị quyết số 54/2022/QH15. Ông Minh cho rằng, nếu chi ngân sách tốt cũng sẽ tạo ra thu nhập, thúc đẩy hành vi tiêu dùng tốt hơn.

TP. Hồ Chí Minh cũng thực hiện tăng chi cho đầu tư công gấp hai lần so với cùng kì; nhưng cần thời gian để có các khoản thu lại.

Người đứng đầu Sở Tài chính nói thêm, nguồn lực đất đai của TP. Hồ Chí Minh còn rất lớn nhưng chưa được khai thác hiệu quả do vướng chính sách chung về việc xử lý các cơ sở liên doanh liên kết, kể cả hạ tầng còn trống...

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng Nghị định cho phép TP. Hồ Chí Minh sử dụng các mặt bằng nêu trên. Nhưng TP. Hồ Chí Minh vẫn đang loay hoay, chỉ bố trí để giữ xe, mở căng tin chứ chưa cho mở các hoạt động khác.

“Sở Tài chính sẽ cố gắng đeo bám, tham mưu cho Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có văn bản gửi Bộ Tài chính về những vấn đề này. Hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh”

Minh đã yêu cầu phải có phương án sắp xếp lại cơ sở nhà đất. Chúng ta cũng đã mạnh dạn thu hồi các cơ sở nhà, đất không sử dụng để đầu giá”- ông Minh cho hay.

Trong điều hành ngân sách, Giám đốc Sở Tài chính cho biết tới cuối năm vẫn còn nhiều khoản phải chi cho tiêu dùng của ngân sách thành phố. Nghị quyết số 98/2023/QH15 vừa được thông qua cũng có một số cơ chế để TP. Hồ Chí Minh tự chủ hơn trong ngân sách. Đến khi Nghị quyết có hiệu lực vào ngày 01/8, Sở sẽ trình Hội đồng nhân dân một số nội dung linh động hơn về ngân sách.

Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân bố trí ngay các nguồn lực phục vụ chính cho hoạt động phát triển của TP. Hồ Chí Minh; giúp khôi quận, huyện có thêm nguồn lực phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

### **Xây dựng đề án giữ chân đội ngũ cán bộ công chức**

Góp ý kiến đến lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Nguyễn Phước Hưng cho biết, bên cạnh việc thiếu vốn kinh doanh, các doanh nghiệp còn gặp khó do nhiều thủ tục hành chính chưa được cải thiện.

Cùng đó, sự thiếu rõ ràng của một số quy định của pháp luật và tâm lý ngán ngại, sợ sai của cơ quan quản lý và cán bộ công chức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nổi bật là thực hiện thủ tục dự án đầu tư thời điểm này là hết sức khó về sự đùn đẩy và trình tự trước, sau. Việc hoàn thuế khó khăn vì để an toàn phòng thủ, ngành thuế rất cẩn trọng trong hoàn thuế, làm doanh nghiệp thiếu tiền tái đầu tư kinh doanh và trả lương cho người lao động.

Việc thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy, đăng kiểm cũng gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Ông Hưng đề nghị TP. Hồ Chí Minh có tháo gỡ ngay những thủ tục liên quan kinh doanh và phục hồi kinh tế.

Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân cho biết, ngành Nội vụ đang xây dựng kế hoạch, tham mưu nội dung để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh về cơ chế, chính sách tổ chức bộ máy của TP. Hồ Chí Minh và TP. Thủ Đức dựa trên các nội dung được quy định trong Nghị quyết số 98/2023/QH15, đảm bảo thực hiện trong năm 2023.

Riêng về việc thực hiện Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân đã ban hành kế hoạch cụ thể. Hiện, Sở Nội vụ đang xây dựng đề án thí điểm chính sách khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Trong tháng 7, Sở sẽ tổ chức hai hội nghị lấy ý kiến, sau đó trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Sở Nội vụ cũng sẽ trình đề án giữ chân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Ngành Nội vụ cũng đang xây dựng các đề án trọng điểm như: đề án ngành công vụ ưu tú của TP. Hồ Chí Minh, đề án chính quyền đô thị đặc trưng của thành phố... phấn đấu hoàn thành trong năm 2024.

Về cải cách hành chính, Sở Nội vụ đang xây dựng kế hoạch khắc phục Chỉ số cải cách hành chính; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch giải ngân đầu tư công...

Về các nhiệm vụ được giao để thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15, Giám đốc Sở Nội vụ cho biết sẽ đảm bảo đúng theo thời gian mà Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã triển khai.

*Nguồn: plo.vn*

## HUNG YÊN: NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp; duy trì nền nếp văn hóa công sở theo quy định. Qua khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức làm việc tại trung tâm cho thấy tỉ lệ đánh giá rất hài lòng và hài lòng đạt 99,98%.

Sau khi Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm được công bố, tỉnh đều khai thác, phân tích dữ liệu đánh giá của trung ương, tổ chức hội nghị tham vấn chuyên gia nhằm tìm giải pháp khắc phục điểm yếu; phát động các phong trào thi đua, tạo chuyển biến trong tư duy, hành động của các cá nhân, tổ chức để cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh vì mục tiêu phát triển của tỉnh.

Không để việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh theo kiểu “trên nóng, dưới lạnh”, ngày 23/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND về việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh của tỉnh Hưng Yên. Hàng loạt hoạt động cụ thể được triển khai như: Lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khởi công xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; xúc tiến đầu tư; đơn giản hóa thủ tục hành chính, số hóa dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống còn 7 ngày đối với thủ tục điều chỉnh thời hạn thuê đất; giảm từ 30 xuống 20 ngày với thủ tục giao đất, thuê đất... Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch đã tạo sức hấp dẫn các nhà đầu tư.

Là đầu môi thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính, thời gian qua, Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên (Trung tâm) đã được tỉnh đầu tư hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp. 4 năm hoạt động, Trung tâm đón tiếp gần 300 nghìn lượt công dân, đại diện tổ chức, doanh nghiệp; tiếp nhận 220 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng, trước hạn đạt 98,9%. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên Đỗ Cao Công cho biết: Trung tâm luôn chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị rà soát thủ tục hành chính mới được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên công bố để niêm yết và thực hiện theo quy định. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp; duy trì nền nếp văn hóa công sở theo quy định. Qua khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức làm việc tại trung tâm cho thấy tỷ lệ đánh giá rất hài lòng và hài lòng đạt 99,98%.

Hưởng ứng phong trào thi đua cải thiện môi trường đầu tư, huyện Văn Lâm thường xuyên rà soát, bổ sung nội quy, quy chế làm việc; quán triệt, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Với cách làm này mà 5 năm liên tục huyện xếp thứ nhất trong 10 huyện, thị xã, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính và là một trong những địa phương có sức hấp dẫn nhất về công nghiệp - dịch vụ của tỉnh.

Các phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư đã phát huy được vai trò của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính công hiến trí tuệ cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên. Theo kết quả Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố tháng 4 vừa qua, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hưng Yên tăng 25 bậc so với năm 2021, xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Hưng Yên xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố. Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng cho biết: Năm 2022, tỉnh Hưng Yên thay đổi tích cực ở chỉ số tiếp cận đất đai, tăng 36 bậc và đứng thứ 5 cả nước; chỉ số tính năng động của chính quyền tăng 19 bậc; chỉ số chi phí không chính thức tăng 41 bậc... Những nỗ lực cải thiện, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh đã có hiệu quả và được cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đánh giá cao. Tuy nhiên, vẫn còn 16,32% người dân chưa hài lòng về việc công chức cung cấp thông tin; 15,29% người dân cho rằng kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị chưa được thông báo kịp thời.

Năm 2023, là năm cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, việc quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là giải pháp quan trọng để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp. Trong đó, giải pháp hữu hiệu là tập trung nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng tham mưu và chấm dứt tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; nghiêm túc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, chấm dứt tình trạng gây phiền hà, khó dễ cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính một cửa cấp huyện, xã; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là chính sách tín dụng... Như vậy, sẽ giúp doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi, góp phần cùng với tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

*Nguồn: tapchicongthuong.vn*

## BẮC GIANG: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM ĐỀ ÁN 06

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vừa ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (viết tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Kế hoạch nhằm huy động các nguồn lực, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình điểm, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Theo Kế hoạch, tên gọi mô hình là: “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công”. Mục tiêu của kế hoạch là 50% Bộ phận Một cửa các cấp có video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công. 100% Bộ phận Một cửa các cấp có pano, áp phích tuyên truyền tiện ích của Đề án 06. 100% các địa điểm, trụ sở Công an cấp xã, hệ thống một cửa 3 cấp có cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. 100% địa điểm tại bưu điện, VNPT, Viettel là địa điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến.

Yêu cầu của kế hoạch là tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức cách thức đăng nhập, quy trình nghiệp vụ để nắm vững, hướng dẫn được người dân thực hiện, không làm hộ người dân. Lực lượng triển khai là các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan trung ương trên địa bàn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Để thực hiện được Kế hoạch, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang triển khai, thực hiện có hiệu quả mô hình cấp tỉnh; theo dõi, hướng dẫn các đơn vị triển khai, thực hiện mô hình bảo đảm hoàn thành các mục tiêu gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia/tỉnh để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tập trung rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công.

Công an tỉnh Bắc Giang tập trung đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip và đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đảm bảo 100% công dân trong độ tuổi trên địa bàn được cấp căn cước công dân gắn chip và đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử xong trong tháng 7/2023 để phục vụ Nhân dân thụ hưởng các tiện ích của căn cước công dân gắn chip cũng như tài khoản định danh điện tử, là công cụ để công dân đăng nhập các Cổng dịch vụ công thực hiện các Dịch vụ công trực tuyến.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các Tổ công tác Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp huyện đến cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực

hiện việc đăng ký tài khoản định danh điện tử (VN eID mức độ 1, 2), các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo chức năng, nhiệm vụ để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn. Thành lập các địa điểm có bố trí đầy đủ phương tiện tuyên truyền, máy tính kết nối mạng internet, máy scan, mạng wifi tại Bộ phận Một cửa các cấp, đồng thời rà soát, huy động mọi nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng bố trí các địa điểm hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại các điểm hướng dẫn tại nhà văn hóa, khu chung cư... để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí và hướng dẫn các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến để người dân nắm, thực hiện.

Căn cứ Hướng dẫn của Tổ Đề án 06/CP Chính phủ, kết quả đăng ký triển khai các mô hình điểm của các đơn vị và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giao các đơn vị triển khai các mô hình điểm: Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Đào tạo online cho cán bộ, công chức; Công dân số; An sinh xã hội; Tuyên truyền Đề án 06; Triển khai tại các khu di tích, các địa điểm đình, đền, chùa; Khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VneID; Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giao các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung được phân công và các mô hình đã đăng ký; thời gian hoàn thành trong tháng 6/2023.

*Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang*

## **THÁI NGUYÊN: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP**

Đây là chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Trịnh Việt Hùng đối với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên với mong muốn không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại trung tâm.

Ngày 5/12/2020, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên (Trung tâm) được khai trương và đi vào hoạt động, với chức năng là đầu mối tập trung thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan cấp tỉnh đối với các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính các cấp; tham mưu, tổng hợp về công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Hiện tại, Trung tâm có 28 công chức, viên chức của 16 sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cử đến làm việc tại trung tâm; thực hiện 1.397 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý



của các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước, các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Trung tâm đã phát huy vai trò thực sự là cầu nối hữu hiệu giữa nhân dân và chính quyền, giúp cho các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thuận tiện trong việc tìm hiểu, tra cứu thông tin, nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính, từ đó việc giải quyết thủ tục hành chính được dễ dàng, nhanh chóng hơn cũng như tiết kiệm chi phí, bảo đảm tiến độ và thời hạn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Trung tâm còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ, tạo sự chuyên biến cơ bản, tăng hiệu quả làm việc, tăng tính minh bạch, công khai thông tin về thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là những thủ tục hành chính liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị.

Những kết quả đó không những góp phần giúp tỉnh Thái Nguyên làm tốt công tác cải cách hành chính mà còn góp phần quan trọng đưa tỉnh trở thành một trong những tỉnh có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) luôn có thứ hạng cao cũng như là một trong những tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất, điển hình về cải thiện môi trường thu hút đầu tư.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thời gian tới, cũng như tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, xử lý công việc của các sở, ngành có công chức được giao thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Trịnh Việt Hùng đã chỉ đạo, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, nghiêm túc thực hiện quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa tại Điều 12 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ. Quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động được cử đến làm việc tại Trung tâm thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Trung tâm ban hành kèm theo Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện rà soát, lựa chọn, cử công chức, viên chức, người lao động đến làm việc tại Trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau: Có đủ tiêu chuẩn chung về phẩm chất theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên; có thâm niên công tác tối thiểu 3 năm trong ngành, lĩnh vực được phân công và được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong thi hành nhiệm vụ; có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sử, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực và đúng quy chế văn hóa công sở. Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, khắc phục triệt để tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn, kịp thời bố trí tăng cường, bổ sung công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm tránh tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần mà chưa nộp được hồ sơ.

Riêng Giám đốc Trung tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra, nắm bắt việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm, chấn chỉnh, phối hợp xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện chưa đúng quy định về trách nhiệm trong tiếp nhận, giải

quyết thủ tục hành chính. Tăng cường các biện pháp quản lý, vận hành Trung tâm đảm bảo thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa tính công khai, minh bạch, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước tại tỉnh Thái Nguyên.

*Nguồn: baoxaydung.com.vn*

## VĨNH PHÚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ - NHÌN TỪ NHỮNG XÃ ĐIỂM

Hướng tới xây dựng mô hình 'Xã thông minh', 'Thị trấn thông minh', thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đem lại cuộc sống tiện ích, văn minh cho người dân, các địa phương thực hiện thí điểm chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã và đang tích cực thực hiện các giải pháp đồng bộ, chuyển đổi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực để hoàn thành theo đúng lộ trình đặt ra.

Là một trong những địa phương đầu tiên của tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện thí điểm cấp xã chuyển đổi số, xã Lãng Công (huyện Sông Lô) gặp không ít khó khăn do hạ tầng số chưa đồng bộ. Nhiều thiết bị đã lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu; trình độ tin học, công nghệ thông tin của cán bộ, người dân còn hạn chế...

Xác định chuyển đổi số là cơ hội để đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Lãng Công đã chỉ đạo và xây dựng lộ trình thực hiện với quyết tâm chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Cùng với việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, xã Lãng Công thành lập 10 tổ công nghệ số cộng đồng tại 10 thôn và lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh gồm 15 cụm loa nhằm đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân về lợi ích, các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lãng Công Nguyễn Chí Dũng, sau hơn 1 năm triển khai thực hiện, chuyển đổi số đã và đang mang lại lợi ích thiết thực cho cả chính quyền và người dân, doanh nghiệp. Cụ thể, 100% cán bộ, công chức sử dụng máy tính có kết nối mạng trong công việc và tại bộ phận "Một cửa", phần mềm quản lý văn bản có ứng dụng chữ ký số, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 đã được đưa vào sử dụng và vận hành, góp phần giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, một số phần mềm như kế toán ngân sách xã, quản lý tài sản, quản lý hộ nghèo và cận nghèo... được sử dụng hiệu quả; thành lập nhóm Zalo tự quản tại 70/70 tổ liên gia để thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động của tổ; trang Fanpage xã Lãng Công được thành lập đã đăng tải cập nhật thông tin tình hình hoạt động của địa phương công khai đến người dân...

Những ngày này, tại trụ sở Công an thị trấn Thanh Lãng (huyện Bình Xuyên), không khí làm việc sôi động hơn bởi toàn bộ lực lượng công an cơ sở đang tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, lực lượng đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thực hiện cao điểm hỗ trợ người

dân đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID), bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, góp phần xây dựng xã hội số.

Ngay sau khi được chọn là địa phương thí điểm chuyển đổi số trong năm 2023, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn Thanh Lăng (huyện Bình Xuyên) đã thành lập 11 tổ công nghệ số cộng đồng tại 11 tổ dân phố; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về chuyển đổi số.

Tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông từng bước cài đặt các ứng dụng phục vụ xây dựng chính quyền số như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ, chữ ký số...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lăng Nguyễn Hữu Bảy: Mặc dù mới triển khai, song, tất cả cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn đều tích cực tham gia và nhận thấy hiệu quả thiết thực từ chuyển đổi số mang lại.

Với đặc điểm là địa phương có làng nghề mộc truyền thống, người dân thường xuyên đi xa để lấy gỗ hoặc hoàn thiện các công trình, trước đây, việc tuyên truyền các chính sách, chủ trương, các chương trình, đề án của tỉnh, của huyện và xã chủ yếu thông qua đội ngũ lãnh đạo tổ dân phố và loa truyền thanh của địa phương, nên chưa được kịp thời và thu hút đông đảo người dân tham gia.

Nhưng nay, thông qua các nhóm Zalo, trang mạng xã hội: Facebook,... người dân nhanh chóng nắm bắt kịp thời tinh thần chỉ đạo của xã; tăng cường quảng bá, kinh doanh các sản phẩm gỗ mỹ nghệ trên sàn giao dịch, trang mạng xã hội.

Nhiều doanh nghiệp, kể cả những hộ buôn bán nhỏ lẻ dần có thói quen không sử dụng tiền mặt trong các giao dịch hàng ngày, chủ động trang bị các phương tiện cho phép người dân thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, quét mã VN-PAY, QR Code...

Hiện, 100% cán bộ, công chức được của thị trấn Thanh Lăng đã được cấp hòm thư công vụ, sử dụng chữ ký số thường xuyên; các hồ sơ và thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử, giúp giảm đáng kể thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính ở địa phương.

Hiện nay, tỉnh Vĩnh Phúc đang thúc đẩy thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại 9 xã, thị trấn tại tất cả các huyện, thành phố bao gồm phường Ngô Quyền (TP. Vĩnh Yên), phường Hùng Vương (TP. Phúc Yên), thị trấn Thổ Tang (huyện Vĩnh Tường), thị trấn Tam Đảo (huyện Tam Đảo), thị trấn Thanh Lăng (huyện Bình Xuyên), xã Lăng Công (huyện Sông Lô), xã Hướng Đạo (huyện Tam Dương), xã Liên Châu (huyện Yên Lạc) và xã Bắc Bình (huyện Lập Thạch) tổ chức triển khai các dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch; triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng mạng viễn thông, công nghệ thông tin; hệ thống thí điểm một số camera giám sát phục vụ quản lý, điều hành, tăng cường an ninh; đưa sản phẩm, hàng hóa lên giao dịch trên sàn thương mại điện tử...

Ngoài những kết quả bước đầu, trong quá trình triển khai chuyển đổi số, các địa phương cũng gặp một số khó khăn bởi chương trình mới, hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực

công nghệ thông tin còn yếu và thiếu; việc triển khai các nền tảng thanh toán điện tử ở các xã khu vực miền núi vẫn còn nhiều hạn chế.

Do đó, đòi hỏi nhận thức của mọi cấp, mọi ngành, cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là người đứng đầu của mọi tổ chức phải thay đổi tích cực, hành động quyết liệt để chuyển đổi số thành công.

*Nguồn: baovinhphuc.com.vn*

## NGHỆ AN: TẬP TRUNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, GỠ KHÓ CHO DOANH NGHIỆP

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, cải cách thủ tục hành chính, gắn chặt trách nhiệm, kiên quyết xử lý cán bộ gây 'ách tắc' các thủ tục.

Đó là chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An Thái Thanh Quý trong cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào ngày 28/6.

Trên cơ sở phân tích bối cảnh, tình hình 6 tháng cuối năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung cũng cho biết, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng, đáp ứng mục tiêu đề ra; đồng thời, thúc đẩy các nhà đầu tư có các dự án đầu tư hoàn thiện phần xây dựng đi vào sản xuất để bổ sung năng lực tăng trưởng cho tỉnh.

Liên quan đến tốc độ giải ngân vốn đầu tư công trong 6 tháng đầu năm, mặc dù cao hơn so với bình quân chung của cả nước, nhưng còn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 và chưa đáp ứng so với kỳ vọng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cho biết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành nghị quyết, tổ chức hội nghị chuyên đề, xem xét chuyển chủ đầu tư nếu chủ đầu tư không đủ năng lực và thậm chí sẽ có biện pháp về công tác cán bộ;... để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới.

Trong đó, để thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trong năm nay đạt từ 95% trở lên, Bí thư Tỉnh ủy ủng hộ các giải pháp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện ngay từ 6 tháng đầu năm như: Điều chuyển vốn từ những dự án không giải ngân được, hoặc có dấu hiệu không giải ngân được sang những dự án giải ngân tốt để đưa nguồn vốn vào nền kinh tế.

Tuy nhiên, đối với vấn đề này, nguyên nhân cốt lõi là năng lực của các chủ đầu tư, mà chủ yếu là ban quản lý dự án ở cấp huyện, Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An yêu cầu xem xét công tác cán bộ, để thay thế, bố trí người có đủ năng lực, tâm huyết đảm nhận; đồng thời, chuyển chủ đầu tư, với quan điểm nếu cấp huyện không làm được chuyển về cấp tỉnh làm chủ đầu tư; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở gắn với giải pháp chỉ đạo kịp thời, đi đôi với đó là trách nhiệm của người đứng đầu.

Cùng với đó, Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An cũng ủng hộ quan điểm, đưa vào tiêu chuẩn, điều kiện không cho dự thầu đối với những nhà thầu chậm triển khai dự án, chậm thanh, quyết toán. Ông Quý đề nghị trong 6 tháng cuối năm cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu

tư; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh. Muốn vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, gắn chặt trách nhiệm người đứng đầu, các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, theo dõi cán bộ, đảng viên; kiên quyết xử lý, điều chuyển cán bộ gây “ách tắc” các thủ tục. Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An cho biết: Hiện nay, Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục chỉ đạo, theo dõi xử lý tham nhũng vặt, để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Trong 6 tháng đầu năm, cùng với cả nước, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong đó, thu hút đầu tư tiếp tục đạt kết quả tích cực; tính đến ngày 22/6/2023, toàn tỉnh Nghệ An đã cấp mới cho 65 dự án và điều chỉnh 81 lượt dự án; tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 22.186,4 tỷ đồng, trong đó, vốn cấp mới là 19.714,8 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2022, dự án cấp mới tăng 20,37%, tổng vốn cấp mới tăng 1,32 lần.

Đặc biệt, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng, 6 tháng đầu năm 2023 thu hút được 8 dự án FDI với số vốn đăng ký 613,8 triệu USD, tổng số vốn cấp mới và điều chỉnh là 725,4 triệu USD, xếp vị trí thứ 8/63 địa phương trong cả nước.

Các công trình, dự án, nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh Nghệ An (như đường ven biển, đường bộ cao tốc Bắc - Nam,...) được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và có những chuyển biến tích cực. Kết quả công bố các Chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của năm 2022 đạt kết quả khá tích cực so với năm 2021. Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiều tiến bộ, quyết liệt hơn, tập trung hơn.

Tỉnh Nghệ An đã cơ bản hoàn thành được một số nội dung quan trọng: Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; qua đó, Bộ Chính trị đã thống nhất ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để thực hiện; hoàn thành việc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế cần phải tập trung giải quyết trong thời gian tới, như: Tốc độ tăng trưởng GRDP chưa đạt kịch bản 6 tháng đề ra (8,4 - 9,4%), thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 (8,44%). Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhất là lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, một số loại hình dịch vụ. Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng dẫn tới cắt giảm lao động, gây ra tình trạng giảm giờ làm, mất việc làm.

Thu ngân sách Nhà nước đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 và chưa đạt kịch bản đề ra; một số khoản thu đạt thấp như: tiền sử dụng đất, thuế bảo vệ môi trường, thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu.

Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn mặc dù cao hơn so bình quân chung của cả nước, nhưng còn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 và chưa đáp ứng so với kỳ vọng (tính đến ngày 20/6/2023, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 29,7% kế hoạch).

Công tác cải cách hành chính mặc dù đã được chỉ đạo triển khai quyết liệt nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; thời gian xử lý hồ sơ, công việc của một số sở, ngành, địa phương còn chậm so với quy định.

*Nguồn: baodautu.vn*

## PHÚ YÊN: ĐỐI THOẠI NHẪM GỖ KHÓ CHO DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ

Chiều ngày 29/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp và nhà đầu tư năm 2023, với chủ đề: “Phú Yên - kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hổ, cho rằng đây là dịp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất của các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Từ đó tỉnh Phú Yên kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đề ra những giải pháp phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, hướng đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Ông Hổ cho biết ảnh hưởng kéo dài của đại dịch COVID-19, cũng như những biến động phức tạp của kinh tế thế giới đã làm cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên cả nước nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác thực hiện chính sách, hỗ trợ nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Sự tăng trưởng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trong nhiều năm ở tỉnh Phú Yên chưa đạt được kỳ vọng đã đề ra. Vì vậy, rất cần 1 cuộc gặp gỡ để lắng nghe, thấu hiểu và cùng bàn đến những giải pháp gỡ vướng cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Trước ý kiến cho rằng phần lớn doanh nghiệp ở tỉnh Phú Yên còn nhỏ lẻ, chưa nhận được sự quan tâm lớn của chính quyền địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn khẳng định: "Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được đối xử bình đẳng. Doanh nghiệp được xem là đối tượng phục vụ chứ không phải là đối tượng quản lý. Cán bộ công chức của các sở, ban, ngành tiếp tục được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá có cải thiện về thái độ thân thiện, nhiệt tình, am hiểu chuyên môn, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ, giải quyết công việc hiệu quả".

Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng chỉ rõ những nội dung còn hạn chế, trong đó đặc biệt lưu ý các nội dung giảm điểm, tụt hạng như: "Chỉ số gia nhập thị trường" giảm 0,57 điểm và giảm 31 bậc; "Chi phí không chính thức" giảm 0,6 điểm, giảm 28 bậc so với năm 2021;...

Từ Hội nghị này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao trách nhiệm cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổng hợp đầy đủ nội dung các câu hỏi của doanh nghiệp để phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tập trung giải quyết trong thời gian sớm nhất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, lành mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhấn mạnh một số nhiệm vụ trong thời gian tới là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính các cấp. Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng, triển khai chính quyền điện tử và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền.

Bên cạnh đó, ông Tạ Anh Tuấn cho rằng cần rà soát, chuẩn hóa, khắc phục những hạn chế trong các quy trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước với nhau, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, công chức trong phối hợp xử lý các nhiệm vụ chung; khắc phục tình trạng không rõ, đùn đẩy trách nhiệm giữa các đơn vị, địa phương.

*Nguồn: nld.com.vn*

## **ĐẮK LẮK: KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Ngày 27/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích tiếp tục duy trì và nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần điểm thấp của Chỉ số cải cách hành chính; Khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; trong đó, trọng tâm là nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã); Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 tăng 5 bậc so với năm 2022.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đánh giá đúng thực trạng, kết quả đạt được và chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải pháp triển khai toàn diện,

hiệu quả các nội dung, tiêu chí về đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của Trung ương và Bộ Nội vụ. Đồng thời, tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính; Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Trang bị và nâng cấp các thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã; quan tâm lấy ý kiến người dân, tổ chức đến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính và chủ động cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công; Đạt mục tiêu phấn đấu theo tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023.

Về nhiệm vụ, giải pháp gồm tập trung khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn chưa đạt mục tiêu cải cách hành chính; Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt,...

*Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## ĐỒNG THÁP: GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẠT TRÊN 99%

Ngày 27/6, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh đến kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Cao Lãnh.

Qua kết quả kiểm tra cho thấy, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh có ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 với 24 nhiệm vụ trọng tâm xoay quanh 6 nhiệm vụ của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trên địa bàn thành phố có 6 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính mới triển khai áp dụng như: “Tổ công dân điện tử cộng đồng” và lưu trữ điện tử hóa dữ liệu hồ sơ của công dân trên Cổng dịch vụ công phục vụ cải cách hành chính; “Điện tử tờ khai thủ tục hành chính bằng mã QR căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2”; “Giải quyết thủ tục hành chính “6 thủ tục - 6 giải quyết tại chỗ” và không sử dụng tiền mặt khi thanh toán phí, lệ phí...”

Theo Ủy ban nhân dân thành phố, các mô hình cải cách hành chính này để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn bằng cách thiết lập những giải pháp mới, cách thức sáng tạo nhằm hỗ trợ người dân sử dụng nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, công sức và tiếp cận từng bước với các phương thức cung ứng dịch vụ hành chính công mới thay cho phương thức truyền thống trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Từ ngày 15/12/2022 - 25/5/2023, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố đã tiếp nhận gần 3.600 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết xong là 3.180, trong đó sớm hạn hơn 3.000 hồ sơ, đúng



hạn hơn 150 hồ sơ (đạt tỷ lệ trên 99%), trễ hạn 2 hồ sơ; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã, phường đã tiếp nhận trên 7.500 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết xong là trên 7.240, trong đó sớm hạn gần 6.900 hồ sơ, đúng hạn hơn 320 hồ sơ (đạt tỷ lệ trên 99%), trễ hạn 35 hồ sơ. Số hồ sơ trễ hạn đều được các cơ quan, đơn vị gửi thư xin lỗi cho tổ chức, cá nhân đảm bảo đầy đủ.

*Nguồn: baodongthap.vn*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: PHẤN ĐẤU NẪM TRONG 15 TỈNH, THÀNH DẪN ĐẦU VỀ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Ngày 26/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1502/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 (Kế hoạch).

Mục tiêu của Kế hoạch là tiếp tục thực hiện, triển khai các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; đưa ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu tỉnh thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số.

Để đạt được các mục tiêu chuyển đổi số năm 2023, Kế hoạch đề ra 6 nhóm giải pháp thực hiện đồng bộ cùng với công tác triển khai các nội dung, nhiệm vụ như: Truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đào tạo nguồn nhân lực; giải pháp tài chính; giải pháp hợp tác; kiểm tra, giám sát...

*Nguồn: baobariavungtau.com.vn*

## BẠC LIÊU: BÀN GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) có vai trò hết sức quan trọng, là hệ thống phản ánh thông tin khách quan từ doanh nghiệp về môi trường cạnh tranh cấp tỉnh.

Ngày 28/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh tại TP. Cần Thơ tổ chức Hội thảo trao đổi về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 và giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong giai đoạn tới.

Phát biểu tại Hội thảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu Phạm Văn Thiều cho rằng, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có vai trò hết sức quan trọng, là hệ thống phản ánh thông tin khách quan từ doanh nghiệp về môi trường cạnh tranh cấp tỉnh; theo dõi, đánh giá

chất lượng công tác điều hành, nhất là điều hành kinh tế, mức độ thân thiện, thuận lợi của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền để thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt khu vực kinh tế tư nhân.

Nhận thức được tầm quan trọng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, những năm qua, tỉnh Bạc Liêu đã không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thu hút doanh nghiệp tìm về Bạc Liêu. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến nay, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bạc Liêu liên tục tụt hạng, đặc biệt năm 2020 đứng ở vị trí cuối bảng, xếp 63/63, năm 2022 đứng 61/63 tỉnh, thành trong cả nước.

Từ kết quả đó cho thấy, mức độ, chất lượng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; vẫn còn những rào cản, những điểm nghẽn, bất cập trong chỉ đạo, điều hành và trong thực thi công vụ, nhất là phục vụ doanh nghiệp.

Với tinh thần cầu thị, mong muốn được lắng nghe những phân tích, đánh giá thẳng thắn, trực diện, khách quan từ góc nhìn của các chuyên gia và các doanh nghiệp, tỉnh sẽ có giải pháp cụ thể, hiệu quả để cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh với tinh thần tạo điều kiện thuận lợi nhất để phục vụ người dân, doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh TP. Cần Thơ Nguyễn Phương Lam đánh giá, tỉnh Bạc Liêu tuy có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đứng thấp nhưng vẫn có nhiều chỉ tiêu được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao. Đó là, tình hình an ninh trật tự ổn định, lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm và tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất ổn định trên địa bàn, tỉnh Bạc Liêu cũng là tỉnh có nguồn lao động trẻ, công tác đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thời gian qua cũng được tỉnh đặc biệt chú trọng. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận, việc cải cách hành chính vẫn còn chậm; trong đó, tập trung thực hiện chuyển đổi số, tăng thủ tục hành chính thực hiện qua hình thức trực tuyến; triển khai hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Kết luận Hội thảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu Phạm Văn Thiều nhấn mạnh, việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh không đơn giản là cải thiện thứ bậc, mà mục tiêu lớn hơn là cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh; coi cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là mục tiêu và động lực để tỉnh thay đổi, năng động hơn, tốt hơn về năng lực điều hành quản lý, thực hiện tinh thần phục vụ doanh nghiệp. Chính quyền tỉnh, các cấp, các sở, ngành đều phải thực hiện mục tiêu này.

Để làm được điều trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu Phạm Văn Thiều yêu cầu, từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các sở, ngành, địa phương phải xác định rõ trách nhiệm, nhất là người đứng đầu. Theo đó, tỉnh Bạc Liêu cũng đã đưa ra 7 giải pháp ngắn hạn và 7 giải pháp dài hạn để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bạc Liêu như: tổ chức đối thoại hiệu quả với cộng đồng doanh nghiệp; đơn giản hóa, thúc đẩy cải cách hành chính toàn diện, tăng cường giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến; tăng cường kiểm tra,

giám sát; nâng cao hiệu quả xúc tiến mời gọi đầu tư; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số mà trọng tâm là hệ thống quản lý đô thị thông minh tích hợp.

Bên cạnh đó, lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu cũng chỉ đạo các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt tối đa nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, rõ nét cả về nhận thức lẫn về hành động; đồng thời, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực sự cụ thể, trọng tâm, nhất là những cách tiếp cận mới, đột phá cần tập trung thực hiện để cải thiện và nâng dần thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bạc Liêu ngay trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Tỉnh Bạc Liêu quyết liệt phấn đấu đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố vào năm 2025.

*Nguồn: bnews.vn/ttxvn*

## SÓC TRĂNG: CÔNG BỐ CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ NĂM 2022

Ngày 28/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ký ban hành Quyết định số 1561/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đối với 40 đơn vị theo 04 nhóm, gồm (1) nhóm các đơn vị sở, ban ngành tỉnh với 19 đơn vị, (2) nhóm Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố với 11 đơn vị, (3) nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh với 06 đơn vị, (4) nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh với 04 đơn vị.

Về Chỉ số cải cách hành chính, theo kết quả công bố, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của 40 đơn vị đạt được là 79,44%, giảm 1,04% so với năm 2021. Trong đó, nhóm các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh có giá trị trung bình cao nhất, với tỷ lệ 80,45%; kế đến là nhóm sở ban ngành đạt tỷ lệ 80,39%; nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xếp vị trí thứ ba với tỷ lệ trung bình trung đạt 79,27%; đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh có giá trị trung bình là 73,90%, thấp nhất trong bốn nhóm ngành.

Trong năm qua, giá trị Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị dao động trong khoảng từ 50% - 90%, không có đơn vị đạt tỷ lệ vượt trội ở nhóm 1 (tỷ lệ trên 90%). Cụ thể có 20 đơn vị xếp ở nhóm 2 (tỷ lệ từ 80% đến 90%), 19 đơn vị xếp nhóm 3 (tỷ lệ từ 65% đến dưới 80%), 01 đơn vị xếp ở nhóm 4 (tỷ lệ từ 50% đến dưới 65%).

Sở Xây dựng tiếp tục duy trì kết quả đầu bảng trong bảng xếp hạng nhóm các sở, ban ngành tỉnh với tỷ lệ cao 88,12% (tăng 0,79% so với năm 2021). Về nhì là Sở Tư pháp với tỷ lệ đạt được là 85,53%. Thứ ba là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với tỷ lệ 85,53%. Xếp cuối bảng là Sở Y tế với tỷ lệ 63,67%.

Mặc dù tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị trong năm 2022 giảm 1,3% so với năm 2021 nhưng Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm vẫn giữ vững vị trí quán quân trong bảng xếp hạng nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Sau nhiều nỗ lực cải thiện, Ủy ban nhân dân huyện Long Phú đã vươn lên vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng (tăng 8 bậc so với năm 2021). Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề giữ vị trí cuối cùng của bảng.

Trong bảng xếp hạng các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Công an tỉnh Sóc Trăng giữ vị trí cao nhất với tỷ lệ 89,44%. Xếp thứ hai là Bảo hiểm Xã hội tỉnh với tỷ lệ 85,30%. Thứ ba là Cục thuế tỉnh với tỷ lệ 80,33%. Thứ tư là Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng đạt 79,05%. Thứ năm là Chi cục Hải quan đạt 75,78% và thứ sáu là Kho bạc Nhà nước đạt 72,81%.

Ban Quản lý dự án 2 dẫn đầu bảng xếp hạng của các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh trong năm 2022 với tỷ lệ khá cao 84,39%. Kế đến là đơn vị Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng đạt 72,24%. Thứ ba là Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng đạt 71,57%. Ban Quản lý Dự án 1 về sau cùng với tỷ lệ 67,40%.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị năm 2022 đạt tỷ lệ 95%, cao hơn Chỉ số hài lòng chung năm 2021 là 0,94%. Trong đó, nhóm đơn vị đạt tỷ lệ hài lòng cao nhất là nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh với 98,65%; nhóm các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh nhận được 97,50% ý kiến hài lòng của cá nhân, tổ chức tham gia khảo sát; nhóm các sở ngành ghi nhận tỷ lệ hài lòng thấp hơn với 96,33% và cuối cùng là nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt tỷ lệ hài lòng chung là 94,14%.

Trong năm 2022, có 02 đơn vị gồm Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng nhận được tỷ lệ đánh giá hài lòng 100% từ cá nhân, tổ chức được tham gia khảo sát. Như vậy, số lượng đơn vị của tỉnh đạt giá trị hài lòng tuyệt đối năm 2022 giảm 11 đơn vị so với năm 2021.

Để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của các đơn vị những năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã giao Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kết quả công bố, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức.

*Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng*

## ĐẢM BẢO THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ QUY ĐỊNH KÉO DÀI THỜI GIAN CÔNG TÁC VỚI VIÊN CHỨC

Nghị định số 50/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập sẽ có hiệu lực từ ngày 18/8/2022. Theo Bộ Nội vụ, việc ban hành Nghị định này nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện quy định của pháp luật về kéo dài thời gian công tác, cũng như bảo đảm sự tương quan trong việc thực hiện quy định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức.

Bộ Nội vụ cho biết, việc kéo dài thời gian công tác đối với viên chức khi đến tuổi nghỉ hưu để làm công tác chuyên môn được quy định tại nhiều văn bản khác nhau; đồng thời, chỉ quy định việc kéo dài thời gian công tác để làm chuyên môn trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đại học và lĩnh vực sự nghiệp khoa học công nghệ, trong khi đó đối với một số lĩnh vực sự nghiệp khác chưa có quy định.

Kể từ thời điểm Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực thi hành (01/01/2021) thì thời gian nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức là giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, viên chức giữ chức danh khoa học và công nghệ tại các cơ sở khoa học và công nghệ công lập đã có sự bất cập và không đồng nhất với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 (Khoản 4 Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: "Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao" có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 5 tuổi so với quy định chung, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và giao Chính phủ quy định cụ thể).

Do vậy, việc ban hành Nghị định số 50/2022/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện quy định của pháp luật về kéo dài thời gian công tác, cũng như bảo đảm sự tương quan trong việc thực hiện quy định tuổi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức; quy định thống nhất việc kéo dài thời gian công tác đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao làm việc trong tất cả các lĩnh vực sự nghiệp nếu có nhu cầu.

### **Đáp ứng nhu cầu nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức ở tất cả các lĩnh vực sự nghiệp**

Hiện nay, việc thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao (Tiến sĩ, Phó Giáo sư, Giáo sư) mới chỉ thực hiện đối với viên chức hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đại học (viên chức là giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2012, Nghị định số 141/2013/NĐ-CP) hoặc đối với viên chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ (viên chức giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ trong các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP).

Theo đó, tất cả các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý đều được thực hiện theo quy định này để thực hiện việc kéo dài thời gian công tác đối với viên chức giữ chức danh giảng viên, viên chức giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Đối với lĩnh vực sự nghiệp khác thì viên chức có chức danh Phó Giáo sư, Giáo sư hoặc giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo Tiến sĩ, nếu có nguyện vọng kéo dài thời gian công tác thì phải chuyển sang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập là các cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở khoa học và công nghệ, đồng thời chuyển sang chức danh giảng viên hoặc chức danh khoa học, chức danh công nghệ thì mới có cơ sở pháp lý để thực hiện việc kéo dài thời gian công tác.

Do vậy, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ để quy định thống nhất việc kéo dài thời gian công tác đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao làm việc trong tất cả các lĩnh vực sự nghiệp nếu có nhu cầu là cần thiết. Ngoài ra, việc quy định thống nhất chung về thời gian nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo quy định tại Khoản 4 Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 và việc quy định thống nhất trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, viên chức chỉ làm nhiệm vụ chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo sẽ không làm phát sinh và tăng thêm kinh phí của đơn vị sự nghiệp khi thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với các trường hợp này.

### **Bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn cao**

Nghị định số 50/2022/NĐ-CP quy định các trường hợp có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao là: Viên chức có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II.

Bộ Nội vụ cho biết, hiện nay, theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14) thì các trình độ đào tạo của giáo dục đại học bao gồm trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ. Ngoài ra, theo quy định tại Quyết định số 37/201/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư thì chức danh giáo sư, phó giáo sư đều yêu cầu phải có trình độ đào tạo Tiến sĩ.

Bên cạnh đó, hiện nay quy định về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp viên chức do các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành quy định thì chức danh nghề nghiệp viên chức hạng cao nhất (hạng I) có yêu cầu trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II chỉ có trong lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, khoa học công nghệ và y tế (chức danh giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học, chức danh giảng viên cao đẳng sư phạm, chức danh giảng viên giáo dục nghề nghiệp, chức danh khoa học, chức danh công nghệ, chức danh bác sĩ, chức danh bác sĩ y học dự phòng, chức danh dược, chức danh y tế công cộng).

Ngoài ra, đối với lĩnh vực y tế thì thực tế hệ thống đào tạo Y khoa tại Việt Nam hiện nay, sinh viên Y khoa sau 6 năm học đại học và tốt nghiệp ra trường sẽ được gọi là bác sĩ, nhưng chưa được hành nghề. Muốn hành nghề phải học thêm 18 tháng tại một bệnh viện mới được cấp chứng chỉ hành nghề. Sau đó, muốn nâng cao trình độ chuyên môn, bác sĩ có thể chọn theo hướng thực hành lâm sàng hoặc nghiên cứu để học lên.

Nếu chọn thiên về thực hành lâm sàng, bác sĩ sẽ học thêm một chuyên khoa nào đó (khoảng 1 năm) thì được gọi là bác sĩ chuyên khoa định hướng và có thể bắt đầu hành nghề. Bác sĩ chuyên khoa định hướng nếu có nguyện vọng học tiếp thì sẽ học thêm 2 năm lên Bác sĩ chuyên khoa cấp I. Sau khi hành nghề một thời gian muốn nâng cao trình độ chuyên môn thì sẽ học thêm 2 năm nữa, trình luận văn để thành Bác sĩ chuyên khoa cấp II; nếu thiên về nghiên cứu, bác sĩ sau khi ra trường đi làm được 2 năm có kinh nghiệm để có thể tham gia kỳ thi Cao học, trình luận văn để học lên Thạc sĩ Y học, Thạc sĩ Y học đi làm rồi có thể thi tiếp kỳ thi tuyển Nghiên cứu sinh, học 3 năm (có thể nhiều hơn), trình luận án để tốt nghiệp thành Tiến sĩ y học.

Như vậy, Nghị định số 50/2022/NĐ-CP quy định các trường hợp có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn cao nhất hiện nay.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HOAN NGHÊNH BỘ NỘI VỤ ĐÃ GƯƠNG MẪU QUYẾT LIỆT TINH GỌN BỘ MÁY, GIẢM BIÊN CHẾ

Bộ Nội vụ đã làm rất tốt và thể hiện tính gương mẫu, đi đầu trong việc thu gọn đầu mối các bộ máy tổ chức, tinh gọn biên chế.

Theo Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 vừa được Bộ Nội vụ công bố, Bộ Nội vụ đã giảm 3 đơn vị thuộc Bộ và tổ chức lại 2 cơ quan tương đương Tổng cục là Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ.

Bộ Nội vụ đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị thuộc 2 Ban này; tổ chức lại các Vụ và tương đương thuộc Ban thành các Phòng và tương đương thuộc Ban. Đồng thời tiến hành sắp xếp, giảm số lượng đầu mối các đơn vị thuộc Ban, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đối với cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc, việc sắp xếp tổ chức bộ máy giảm 24 đơn vị đầu mối.

Việc tổ chức lại 2 cơ quan tương đương Tổng cục thành 2 cơ quan tương đương Cục thuộc Bộ Nội vụ đã giảm 2 chức danh tương đương Tổng cục trưởng; giảm 8 chức danh tương đương Phó Tổng cục trưởng; giảm 22 chức danh Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục; giảm 66 chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục.

### **Tinh gọn bộ máy là nhiệm vụ quan trọng cần làm**

Trao đổi với phóng viên Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam, PGS. TS. Ngô Thành Can (Học viện Hành chính Quốc gia) đánh giá cao việc Bộ Nội vụ đã thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm các đầu mối bên trong cơ quan và thực hiện tinh giản biên chế.

Theo PGS. Ngô Thành Can, Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và đã đạt được nhiều kết quả ý nghĩa, tích cực.

Những tín hiệu tích cực này được thể hiện ở cả hai phương diện là giảm đầu mối các bộ máy tổ chức và tinh giản biên chế.

“Ở khía cạnh thứ nhất, Bộ Nội vụ đã làm gọn tổ chức bộ máy của các đơn vị, làm gọn các đầu mối của tổ chức.

Việc cắt giảm hay sáp nhập một số đơn vị, sắp xếp tổ chức lại một số đơn vị, giảm số lượng đầu mối các đơn vị cho thấy chúng ta đã kiên quyết thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về việc cải cách hành chính Nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2030.

Ở khía cạnh thứ hai, khi số lượng đầu mối giảm đi thì số lượng cán bộ phụ trách cũng được tinh gọn lại, cắt giảm một số vị trí không còn phù hợp, như vậy là chúng ta đã thực hiện được một bước tiến mới trong tinh giản biên chế.

Thời gian qua, Bộ Nội vụ đã tham mưu, trình Chính phủ để có những chính sách nhằm tinh gọn bộ máy cho các Bộ, ngành, đồng thời cũng đã đưa ra được những chính sách để



đảm bảo những người trong diện tinh giản biên chế cũng phấn khởi, đồng tình thực hiện tốt chính sách này.

Đây là những kết quả bước đầu mà chúng ta ghi nhận và đánh giá cao”, PGS. Ngô Thành Can khẳng định.

Song, vị chuyên gia cũng nhấn mạnh, thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; đồng thời, cần tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về tinh gọn đơn vị hành chính Nhà nước trong các giai đoạn 2023 - 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

Làm gọn đầu mối, sáp nhập các đơn vị hành chính Nhà nước chính là công việc liên quan đến việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, nhân sự. Đây là nhiệm vụ quan trọng cần làm, nơi nào đã làm tốt thì cần tiếp tục phát huy, đặc biệt, phải có cách thức thực hiện phù hợp, không phải đạt được một số kết quả bước đầu rồi là dừng lại.

### **Tinh gọn bộ máy là làm lợi cho Nhân dân**

PGS. Ngô Thành Can cho biết, việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế như Bộ Nội vụ đã làm sẽ tạo nên được những chuyển biến tích cực trong công tác quản lý.

Thứ nhất, việc này giúp cho bộ máy quản lý tinh gọn hơn, hoạt động hiệu quả hơn, thúc đẩy sự phát triển về quản lý xã hội.

Thứ hai, việc tinh gọn bộ máy hướng tới việc sắp xếp lại các vị trí việc làm một cách hợp lý, đi sâu vào chất lượng đội ngũ, để lực lượng cán bộ, công chức, viên chức ngày càng đáp ứng tốt hơn vị trí việc làm của mình, phát huy năng lực, hiệu quả công việc.

Thứ ba là tạo được niềm tin của Nhân dân đối với Bộ máy quản lý nhà nước, đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống của chúng ta.

Những kết quả đã đạt được này cũng chính là mục tiêu chúng ta cần tiếp tục hướng tới trong tương lai.

Đối với lĩnh vực giáo dục, PGS. Ngô Thành Can cũng khẳng định Bộ Nội vụ đã tham gia đề xuất và có những giải pháp để cắt giảm những thủ tục không cần thiết, bỏ một số chứng chỉ không cần thiết cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và các giáo viên.

Những thủ tục mang tính hình thức, những bất cập, khó khăn đã được tháo gỡ giúp giáo viên phấn khởi và yên tâm công tác.

Tuy nhiên, thầy Ngô Thành Can cũng nhấn mạnh, trong bối cảnh đổi mới giáo dục với nhiều yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, cần phải chú trọng việc bồi dưỡng, các kỹ năng, năng lực phù hợp với yêu cầu giảng dạy trong giai đoạn mới cho các thầy cô giáo. Việc này cần được thực hiện một cách thực chất, làm thật và đánh giá đúng, tránh bệnh hình thức, để giáo dục và đào tạo tiếp tục gặt hái được những kết quả tốt hơn.

Chia sẻ với phóng viên, PGS. TS. Bùi Thị An, Đại biểu Quốc hội khóa XIII chia sẻ: “Rất hoan nghênh Bộ Nội vụ đã gương mẫu thực hiện Quy định của Chính phủ trong việc tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế.

Trên cơ sở những việc Bộ Nội vụ đã làm, chúng ta cũng cần đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành khác cùng thực hiện nhiệm vụ này một cách chuẩn chỉnh.

Bộ Nội vụ đã làm rất tốt và thể hiện tính gương mẫu, đi đầu trong việc thu gọn đầu mỗi bộ máy, nhưng yêu cầu đặt ra không dừng lại ở đó, Bộ Nội vụ cần xem xét, với khối lượng công việc hiện nay, tổ chức bộ máy của mình có thể tinh giản được nữa không?

Thời gian qua, chúng ta đã tạo được nhiều kết quả chuyển biến trong việc tinh giản biên chế. Song, nhìn chung, hiện nay, bộ máy của các Bộ, ngành vẫn còn cồng kềnh”.

PGS. Bùi Thị An khẳng định, thực hiện đúng việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế sẽ giúp phát huy được năng lực, tinh thần trách nhiệm của các cán bộ, công chức, tạo động lực, động viên những người được giao trách nhiệm thực hiện công việc hiệu quả hơn.

“Bên cạnh đó, khi thu gọn đầu mỗi quản lý sẽ giúp bộ máy bớt cồng kềnh, giảm đi những thủ tục hành chính rườm rà không cần thiết. Nếu trước đây, người dân muốn giải quyết một thủ tục hành chính phải đi đến 5 đầu mỗi quản lý thì nay chỉ cần đến 1, như vậy là làm lợi cho Nhân dân.

Cùng với đó, khi bộ máy tinh gọn sẽ giảm bớt gánh nặng về chi thường xuyên (chi trả lương) cho tổ chức, đơn vị. Đó là điều kiện để có thể tăng lương.

Và với những cán bộ được chọn lọc, được phân công nhiệm vụ, họ sẽ phấn khởi hơn, làm việc năng suất hơn và có được đãi ngộ tốt hơn”, PGS. Bùi Thị An chia sẻ.

*Nguồn: giaoduc.net.vn*

## CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ GIAO LƯU XÃ HỘI THÔNG THOÁNG

Thủ tục hành chính được hiểu là những yêu cầu mà nhà chức trách đặt ra và xem là điều kiện người dân cần thỏa mãn để được cung ứng dịch vụ công. Về phần mình, các dịch vụ công được Nhà nước tổ chức, thực hiện nhằm giúp người dân có thể xúc tiến giao dịch trong cuộc sống dân sự một cách suôn sẻ, an toàn, cơ bản, bao gồm căn cước, hộ tịch, đăng ký tài sản, đăng ký kinh doanh và thuế.

**LTS:** Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chiến lược, chương trình về cải cách hành chính với những kết quả nổi bật, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Riêng tại TP. Hồ Chí Minh, với chủ đề năm 2023 "Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã

hội", công tác cải cách hành chính đã được thành phố quan tâm triển khai một cách xuyên suốt, quyết liệt, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Với vai trò, chức năng luôn đồng hành cùng chương trình này thời gian qua, bắt đầu từ thứ hai, ngày 26/6/2023, Chuyên đề Công an TP. Hồ Chí Minh mở Chuyên mục "Cải cách hành chính" để ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thiết thực của hoạt động cải cách hành chính trong thời gian tới, hướng đến xây dựng, phát triển nền hành chính hiện đại, dân chủ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, tạo sự đồng thuận và củng cố niềm tin trong nhân dân. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý độc giả trên mọi miền đất nước để chuyên mục ngày càng phát huy hiệu quả. Mọi thư từ, tin bài cộng tác gửi về Chuyên đề Công an TP. Hồ Chí Minh (số 110 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh) xin ghi rõ: Bài cộng tác với chuyên mục "Cải cách hành chính", hoặc email: baocongantphcm@congan.com.vn.

Có một thời, dịch vụ công không được xem là dịch vụ, mà chủ yếu là phương tiện được nhà chức trách sử dụng để quản lý người dân. Bởi vậy, người dân đến cơ quan Nhà nước không phải trong tư thế người được phục vụ, mà là người có nghĩa vụ hợp tác thực hiện những việc theo yêu cầu của nhà chức trách... Do dịch vụ công được xem là phương tiện quản lý, người dân có nghĩa vụ đến để thực hiện thủ tục theo yêu cầu của nhà chức trách trong thời hạn quy định; về phần mình, nhà chức trách lại không bị ràng buộc bởi thời hạn nào để kết thúc thủ tục. Bởi vậy, mới có cụm từ "cơ chế xin - cho" để chỉ cách vận hành mối quan hệ công vụ giữa cơ quan hành chính và người dân.

Theo tiến trình mở cửa hội nhập của đất nước, hệ thống dịch vụ công dần được cải cách để trở về đúng với bản chất, được nhìn nhận ở các nước tiên tiến, là hệ thống phục vụ, được xây dựng và vận hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống, việc làm ăn, sinh hoạt của người dân. Các thủ tục được rà soát theo tiêu chí vừa tinh gọn vừa hiệu quả, xử lý công việc thực hiện trong thời hạn được quy định rõ. Đặc biệt, thái độ giao tiếp với dân của người thực thi công vụ đã thay đổi rõ rệt: không còn phổ biến những khuôn mặt lạnh lùng, vô cảm, quan liêu; cũng không còn phổ biến kiểu ăn nói hách dịch, cộc cằn; thay vào đó là những nụ cười thân thiện, lời chào hỏi lịch sự, những chỉ dẫn cụ thể và cam kết về thời hạn xử lý công việc tương đối rõ ràng. Nói chung, hiệu quả của những nỗ lực đổi mới hệ thống dịch vụ công theo hướng tích cực và đóng góp của hệ thống này vào sự phát triển kinh tế - xã hội là điều không thể phủ nhận.

Tuy nhiên, vẫn còn đó những vấn đề nổi cộm cần được xử lý để hệ thống dịch vụ công vận hành đúng như kỳ vọng của xã hội, là tiện ích mà người dân khai thác, thụ hưởng nhằm xây dựng cuộc sống an toàn, văn minh.

Vấn đề thứ nhất là làm thế nào để hệ thống dịch vụ công vận hành như một thể thống nhất. Các cơ quan cung ứng dịch vụ công phải được kết nối trên nền tảng cơ sở dữ liệu chung. Với sự phát triển của công nghệ số được ứng dụng vào hoạt động hành chính, việc này hoàn toàn khả thi.

Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, được triển khai dưới sự chủ trì của Bộ Công an. Dự kiến từ 1 giai đoạn nào đó trong khuôn khổ đề án, căn cước công dân (sau này là căn cước) sẽ được coi là giấy tờ không chỉ có tác dụng nhận dạng mà còn đảm nhận vai trò chìa khóa mở cửa kho thông tin về cá nhân, bao gồm hộ tịch, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

Có thể hình dung đến lúc nào đó, khi toàn bộ hệ thống dịch vụ công được kết nối hoàn hảo, thì số căn cước, cũng là mã số định danh, sẽ là chìa khóa mở cửa kho chứa đựng toàn bộ thông tin được lưu giữ trong hệ thống, kể cả lý lịch tư pháp, tình trạng thực hiện nghĩa vụ thuế, quá trình học tập, tình trạng tài sản... Mặt khác, khi tiếp xúc với cơ quan nào đó trong hệ thống, người dân có điều kiện thu nhận tất cả thông tin lưu giữ tại các cơ quan tham gia hệ thống.

Vấn đề thứ hai liên quan đến tính công khai của thông tin lưu giữ tại hệ thống dịch vụ công. Cho đến nay, việc tiếp cận các thông tin này không hề dễ dàng. Điều này được cho là có nguồn gốc từ nhận thức cũ về bản chất của hệ thống dịch vụ công: Phục vụ việc quản lý của Nhà nước là chính. Cần thay đổi triệt để nhận thức này để hệ thống dịch vụ công phát huy được vai trò của mình, là công cụ minh bạch hóa thông tin. Ở các nước, việc lưu giữ thông tin tại các cơ quan dịch vụ công được thực hiện không phải để bảo mật tuyệt đối, mà nhằm cung ứng cho xã hội để phục vụ các nhu cầu đa dạng, chính đáng của các chủ thể. Nói cách khác, thông tin được cơ quan dịch vụ công lưu giữ là để công khai chứ không phải giấu kín. Tất nhiên, mức độ công khai không phải như nhau đối với mọi loại thông tin.

Vấn đề thứ ba liên quan đến tính tinh gọn của thủ tục hành chính. Bất chấp nỗ lực rà soát, loại bỏ các yêu cầu, đòi hỏi không cần thiết, gây phiền hà cho dân, thủ tục hành chính hiện nay, trong nhiều trường hợp, vẫn bị cho là còn nặng nề, phức tạp, rắc rối. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này được cho là "căn bệnh" nhức nhối tồn tại dai dẳng: thủ tục được bày ra để gây khó khăn cho dân, khiến người dân phải chấp nhận "chung chi" để được việc. Muốn trị "căn bệnh" này, ngoài việc đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, xử lý sai phạm không khoan nhượng, nên cân nhắc biện pháp kích thích sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm bằng lợi ích kinh tế. Cụ thể, nên đẩy mạnh cải cách chế độ lương bổng trong khu vực công. Ngoài lương cứng, công chức, viên chức được hưởng thu nhập tăng thêm từ hiệu quả công việc. Ví dụ, cứ mỗi hồ sơ được giải quyết dứt điểm đúng luật và đúng thời hạn, người thực thi công vụ được trả thù lao bổ sung. Một khi hiểu rằng càng làm việc hiệu quả thì lương càng cao, người thực thi công vụ sẽ tích cực xử lý công việc nhanh, gọn, chính xác, nạn vôi vĩnh cũng sẽ bị đẩy lùi.

*Nguồn: congan.com.vn*

## **NHANH GỌN, BỚT RƯỜM RÀ**

Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính liên thông và nội bộ, xây dựng quy trình liên thông, hệ thống một cửa - một cửa liên thông... đó là những vấn đề TP. Hà Nội đang liên tục đẩy mạnh, gắn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

Trong các kế hoạch, công văn, đây cũng là vấn đề liên tục được lãnh đạo chỉ đạo, nhấn mạnh, để giúp người dân và doanh nghiệp giảm cả thời gian và chi phí, bớt phiền hà.

Nếu đánh giá chung về công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội có thể thấy, những nỗ lực không ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị đã tạo nên đột phá lớn và ngày càng đạt kết quả tích cực, được người dân, doanh nghiệp ghi nhận. Hàng loạt thủ tục hành chính được rút gọn cả về thành phần hồ sơ và quy trình giải quyết, được minh bạch hóa; hệ thống một cửa - một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến được nâng cấp chất lượng.

Thực tế những năm vừa qua cho thấy, đây không phải là việc quá tốn nhiều tiền bạc, chỉ cần sự quyết tâm, vào cuộc tích cực của cán bộ, công chức, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian giải quyết hoàn toàn “trong tầm tay”.

Mỗi thủ tục hành chính được đơn giản không chỉ giúp rút ngắn đáng kể thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp, mà còn giảm tình trạng nhũng nhiễu, được dư luận rất ủng hộ và trân trọng.

Từ đầu năm 2023 đến nay, liên tục các văn bản, kế hoạch để thúc đẩy cải cách hành chính được TP. Hà Nội ban hành để thúc đẩy việc thực hiện trong thực tiễn, tháo gỡ những điểm nghẽn.

Trong Kế hoạch số 170/KH-UBND về duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, TP. Hà Nội đã đưa ra những yêu cầu để tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần đạt điểm thấp.

Đồng thời, TP. Hà Nội cũng vừa ban hành Công văn số 1802/UBND-KSTTHC về việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Trong đó, TP. Hà Nội đặc biệt nhấn mạnh việc tập trung rà soát hoặc đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí.

Kiên quyết chỉ ban hành thủ tục hành chính mới trong trường hợp thật sự cần thiết để quản lý, điều chỉnh quan hệ mới phát sinh; đề xuất việc tăng cường phân cấp, ủy quyền; rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất... Đồng thời, thống kê, rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước.

Đây là những con số rất đáng kể, tiếp tục thể hiện quyết tâm tối ưu hóa các quy định, quy trình hành chính, thủ tục hành chính nội bộ, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải...

Mục tiêu hướng tới là quy trình giải quyết thủ tục hành chính bớt rườm rà, thuận lợi, rõ trách nhiệm của từng khâu, từng bước, từng cơ quan, đơn vị trong quy trình giải quyết. Hơn thế nữa, hiệu ứng tạo ra từ thực tiễn, chính việc rút ngắn và giảm bớt những thủ tục không cần thiết, trách nhiệm thực hiện công vụ đã không chỉ dừng ở cụm từ rất quen là “đúng quy trình” mà tiếp tục ngày càng nhanh và gọn.

Từ đó, hướng tới sự khách quan, minh bạch, tạo niềm tin, thêm những bước chuyển lớn không chỉ trong thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao các chỉ số, sự hài lòng, còn đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp khơi thông nhiều nguồn lực trong thời điểm hiện nay.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## **CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI**

**\* Ngày 29/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2023/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.**

### **Đối tượng điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng**

1. Nghị định này điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2023, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.

b) Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng.

c) Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206-CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.

d) Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường.

đ) Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

e) Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

g) Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

h) Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.

i) Người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng trước ngày 01/01/1995.

2. Các đối tượng quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (đ), (e) và (g) nêu trên nghỉ hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995, sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 3.000.000 đồng/tháng.

### **Mức điều chỉnh**

Từ ngày 01/7/2023, điều chỉnh như sau (\*):

Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại (1) nêu trên đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại (1) nêu trên chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Từ ngày 01/7/2023, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng theo quy định tại (2) nêu trên, sau khi điều chỉnh theo quy định tại (\*) nêu trên, có mức hưởng thấp hơn 3 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm như sau: Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 2,7 triệu đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3 triệu đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 2,7 triệu đồng/người/tháng đến dưới 3 triệu đồng/người/tháng.

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng ở những lần điều chỉnh tiếp theo.



Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/8/2023. Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/7/2023.

Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**\* Ngày 26/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô.**

Theo đó, Nghị định nêu rõ, người tham gia đấu giá là tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá biển số xe ô tô theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan

Đấu giá biển số xe ô tô được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên môi trường mạng, phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, an toàn an ninh mạng.

Bộ trưởng Bộ Công an quyết định số lượng biển số xe ô tô đưa ra đấu giá tại mỗi phiên đấu giá, bao gồm biển số xe ô tô của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ký hiệu sê ri: A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z nền màu trắng, chữ, số màu đen chưa được đăng ký, dự kiến cấp mới, đang trong Hệ thống đăng ký, quản lý xe của Bộ Công an và bổ sung số lượng biển số xe ô tô cho Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp hết biển số xe ô tô để đăng ký khi chưa đến phiên đấu giá tiếp theo.

Bộ Công an chuyển danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản, đồng thời thông báo công khai danh sách, kế hoạch tổ chức đấu giá biển số xe ô tô trên cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông, có đường dẫn đến Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản thông báo công khai danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản và niêm yết tại trụ sở. Quy chế đấu giá phải được niêm yết, thông báo công khai trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến, trụ sở của tổ chức đấu giá tài sản.

Thời gian thông báo công khai, niêm yết, Quy chế đấu giá, danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá ít nhất 30 ngày trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá gồm: 1. Thuộc đối tượng tham gia đấu giá nêu trên và nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 73/2022/QH15; 2. Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực việc kê khai thông tin để đăng ký tham gia đấu giá.

Nghị định cũng quy định về tiền đặt trước tham gia đấu giá. Cụ thể, tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng kể từ khi đăng ký tham gia cho đến trước thời điểm tổ chức đấu giá 03 ngày. Trường hợp trúng đấu giá, tiền đặt trước được chuyển vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá từ tổ chức đấu giá tài sản, Bộ Công an ban hành văn bản phê duyệt kết quả đấu giá.

Bộ Công an gửi thông báo kết quả trúng đấu giá biển số xe ô tô vào hòm thư điện tử và gửi tin nhắn thông báo tới số điện thoại đã đăng ký tại tài khoản truy cập cho người trúng đấu giá ngay sau khi phê duyệt kết quả đấu giá; thông báo kết quả trúng đấu giá biển số xe ô tô thay thế hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc hợp đồng bán tài sản nhà nước.

Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm: Biển số xe ô tô trúng đấu giá, tên, mã định danh của cá nhân, tổ chức (trường hợp tổ chức chưa được cấp mã định danh thì ghi mã số thuế hoặc số quyết định thành lập tổ chức), địa chỉ người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá, số tiền phải nộp, số tài khoản chuyên thu do Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để nộp tiền trúng đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, việc hủy kết quả đấu giá nếu không nộp đủ số tiền trúng đấu giá theo quy định.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả đấu giá, người trúng đấu giá phải nộp toàn bộ tiền trúng đấu giá sau khi đã trừ số tiền đặt trước vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí đăng ký xe.

Ngay sau khi nhận đủ số tiền trúng đấu giá, Bộ Công an cấp hóa đơn điện tử bán tài sản công và văn bản điện tử xác nhận biển số xe ô tô trúng đấu giá gửi vào hòm thư điện tử cho người trúng đấu giá để làm thủ tục đăng ký xe.

Nội dung thí điểm đấu giá biển số xe ô tô quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2026.

**\* Ngày 26/6/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 10/2023/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.**

Theo Thông tư, đối tượng áp dụng gồm:

1. Cán bộ, công chức, hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật (bao gồm cả trường hợp quy định tại Khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam mà vẫn được hưởng lương theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

4. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ).

5. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại các văn bản sau:

Từ ngày 01/7/2023, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2009 ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ).

Từ ngày 01/8/2023 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

8. Người làm công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

9. Các đối tượng sau đây được áp dụng Thông tư này để tính toán xác định mức đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật:

Cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng (trong nước và nước ngoài) thuộc danh sách trả lương của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;

Người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;

Cán bộ, công chức, viên chức đang bị đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam.

### **Cách tính mức lương, phụ cấp và hoạt động phí**

Theo Thông tư, đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8 và 9 Điều 1 Thông tư này:

Căn cứ vào hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày

14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang để tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) như sau:

a) Công thức tính mức lương:

$$\left( \begin{array}{l} \text{Mức lương thực} \\ \text{hiện từ ngày 01} \\ \text{tháng 7 năm 2023} \end{array} \right) = \left( \begin{array}{l} \text{Mức lương cơ sở} \\ 1.800.000 \\ \text{đồng/tháng} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{l} \text{Hệ số lương} \\ \text{hiện hưởng} \end{array} \right)$$

b) Công thức tính mức phụ cấp:

- Đối với các khoản phụ cấp tính theo mức lương cơ sở:

$$\left( \begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp thực} \\ \text{hiện từ ngày 01} \\ \text{tháng 7 năm 2023} \end{array} \right) = \left( \begin{array}{l} \text{Mức lương cơ sở} \\ 1.800.000 \\ \text{đồng/tháng} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{l} \text{Hệ số phụ cấp} \\ \text{hiện hưởng} \end{array} \right)$$

- Đối với các khoản phụ cấp tính theo % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có):

$$\left( \begin{array}{l} \text{Mức phụ} \\ \text{cấp thực} \\ \text{hiện từ} \\ \text{ngày 01} \\ \text{tháng 7} \\ \text{năm 2023} \end{array} \right) = \left( \begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{thực hiện} \\ \text{từ ngày 01} \\ \text{tháng 7} \\ \text{năm 2023} \end{array} \right) + \left( \begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp} \\ \text{chức vụ lãnh} \\ \text{đạo thực hiện} \\ \text{từ ngày 01} \\ \text{tháng 7 năm} \\ \text{2023 (nếu có)} \end{array} \right) + \left( \begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp} \\ \text{thâm niên vượt} \\ \text{khung thực hiện} \\ \text{từ ngày 01} \\ \text{tháng 7 năm} \\ \text{2023 (nếu có)} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ \%} \\ \text{phụ cấp} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \\ \text{theo quy} \\ \text{định} \end{array} \right)$$

- Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng mức tiền cụ thể thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

c) Công thức tính mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có):

$$\left( \begin{array}{l} \text{Mức tiền của hệ số} \\ \text{chênh lệch bảo lưu} \\ \text{thực hiện từ ngày 01} \\ \text{tháng 7 năm 2023} \end{array} \right) = \left( \begin{array}{l} \text{Mức lương cơ sở} \\ 1.800.000 \\ \text{đồng/tháng} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{l} \text{Hệ số chênh lệch} \\ \text{bảo lưu hiện} \\ \text{hưởng (nếu có)} \end{array} \right)$$

Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư này:

Căn cứ vào hệ số hoạt động phí đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành để tính mức hoạt động phí theo công thức sau:

$$\left( \begin{array}{l} \text{Mức hoạt động phí} \\ \text{thực hiện từ ngày 01} \\ \text{tháng 7 năm 2023} \end{array} \right) = \left( \begin{array}{l} \text{Mức lương cơ sở} \\ 1.800.000 \\ \text{đồng/tháng} \end{array} \right) \times \left( \begin{array}{l} \text{Hệ số hoạt} \\ \text{động phí theo} \\ \text{quy định} \end{array} \right)$$

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư này:

Từ ngày 01/7/2023, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Từ ngày 01/8/2023, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu quy định tại Khoản 7 và Điều 1 Thông tư này:

Người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an.

Người làm việc trong tổ chức cơ yếu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), thực hiện tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo cách tính quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2019/TT-BNV ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

**\* Ngày 03/6/2023, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 09/2023/TT-BNV quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

Theo đó, Thông tư này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nội vụ; bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nội vụ.

Mục tiêu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành đơn giá, giá dịch vụ; dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

#### **Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo Quy trình cơ bản thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo các chương trình bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được điều chỉnh khi các yếu tố hình thành định mức thay đổi.

Định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định tại Thông tư này đối với hình thức bồi dưỡng trực tiếp là mức tối đa. Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị có thể ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình nhưng không vượt quá định mức nêu tại Thông tư này.

Trường hợp tổ chức bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, từ xa, Quy trình cơ bản thực hiện dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được thay đổi tùy theo các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm. Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị căn cứ mức độ ứng dụng công nghệ thông tin để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, từ xa.

### **Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, gồm có: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính và tương đương quy định tại Phụ lục III. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương quy định tại Phụ lục IV.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nội vụ áp dụng đối với chuyên ngành Lưu trữ quy định tại Phụ lục V.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý gồm có: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương quy định tại Phụ lục VI. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp huyện và tương đương quy định tại Phụ lục VII.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nội vụ quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư này.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tại Bộ, ngành, địa phương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2023.

**\* Ngày 15/6/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BGDĐT bãi bỏ một số thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục.**

Theo Thông tư này, bãi bỏ toàn bộ một số thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục gồm:

Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài.

Thông tư số 28/2014/TT-BGDĐT ngày 26/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Thông tư số 34/2017/TT-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/7/2023.

**\* Ngày 28/6/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Thông tư số 06/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.**

Trong đó, Thông tư bổ sung Mục 3 Chương II hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử.

Theo Thông tư quy định, tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng phương tiện điện tử phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, đặc điểm của khoản vay, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ thông điệp dữ liệu và bảo mật thông tin phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, giao dịch điện tử, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quản lý rủi ro và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hệ thống thông tin thực hiện hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Tổ chức tín dụng phải lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của hồ sơ cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Tổ chức tín dụng tự quyết định biện pháp, hình thức, công nghệ phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử, tự chịu rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: a) Có giải pháp, công nghệ kỹ thuật đảm bảo tính chính xác, bảo mật, an toàn trong quá trình thu thập, sử dụng, kiểm tra thông tin, dữ liệu; b) Có biện pháp kiểm tra, đối chiếu, cập nhật, xác minh thông tin, dữ liệu; có biện pháp ngăn chặn các hành vi giả mạo, can thiệp, chỉnh sửa làm sai lệch thông tin, dữ liệu; c) Có biện pháp theo dõi, nhận dạng, đo lường và kiểm soát rủi ro; có phương án xử lý rủi ro; d) Phân công trách nhiệm cụ thể từng cá nhân, bộ phận có liên quan trong hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử và trong việc quản lý, giám sát rủi ro.

Dư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định không vượt quá 100.000.000 đồng Việt Nam tại một tổ chức tín dụng.

Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải gửi cho tổ chức tín dụng các tài liệu, dữ liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các tài liệu, dữ liệu khác theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng.

Tổ chức tín dụng tổ chức xét duyệt cho vay bằng phương tiện điện tử phải đảm bảo nguyên tắc phân định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận xây dựng, thiết lập và vận hành hệ thống

thông tin phục vụ khâu thẩm định và quyết định cho vay. Trường hợp có rủi ro phát sinh, tổ chức tín dụng phải có cơ chế để xác định từng cá nhân, bộ phận chịu trách nhiệm và xử lý kịp thời các vấn đề, rủi ro phát sinh để đảm bảo hiệu quả, an toàn trong việc tổ chức xét duyệt cho vay bằng phương tiện điện tử của tổ chức tín dụng.

Thỏa thuận cho vay được lập thành văn bản, trường hợp là hợp đồng điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và phải có tối thiểu các nội dung quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2023.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*



## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Ông Nguyễn Trùng Khánh được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, kể từ ngày 01/7/2023.

Các ông Hà Văn Siêu, Phạm Văn Thủy, Nguyễn Lê Phúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, kể từ ngày 01/7/2023.

### \* Tỉnh Bắc Ninh:

Ông Hồ Nguyên Hồng, Giám đốc Sở Tư pháp được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

### \* Tỉnh Bình Thuận:

Ông Nguyễn Quốc Nam, Phó Giám đốc phụ trách Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Trần Sinh Toàn, Phó Giám đốc phụ trách Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bà Nguyễn Thị Toàn Thắng, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

### \* Tỉnh Bạc Liêu:

Ông Huỳnh Công Quân, Bí thư Thị ủy Giá Rai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bà Hồ Thị Tuyết Nhung, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

*Nguồn: baohinhphu.vn*